

QUY ĐỊNH VỀ KỶ LUẬT CỦA LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ VIỆT NAM (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01 /QĐ-LĐBĐVN
ngày 03 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng đá Việt Nam)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về hình thức kỷ luật; hành vi vi phạm và quy định xử phạt cụ thể; các cơ quan xử lý kỷ luật, giải quyết khiếu nại và trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật và giải quyết khiếu nại tại các cơ quan này.

2. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, tập thể và cá nhân tham gia hoạt động bóng đá.

3. Trong trường hợp xử lý vi phạm đối với các quy định của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (LĐBĐVN) thì ưu tiên áp dụng Quy định kỷ luật của LĐBĐVN về thẩm quyền, hình thức và mức độ vi phạm. Trong trường hợp cần thiết, LĐBĐVN có thể đề nghị các tổ chức bóng đá quốc tế có hình thức kỷ luật phù hợp với hành vi vi phạm, mở rộng phạm vi hiệu lực của biện pháp kỷ luật ra toàn khu vực, thế giới và đề nghị cơ quan chức năng xem xét, xử lý đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Tất cả các hành vi vi phạm do cố ý, vô ý hoặc vi phạm chưa đạt đều phải bị xử lý kỷ luật.

2. Việc xử lý kỷ luật dựa trên mức độ của hành vi vi phạm.

3. Nếu có cơ sở xác định việc tổ chức trận đấu diễn ra không an toàn, để đảm bảo ninh, an toàn trong trận đấu, Ban Kỷ luật có thể áp dụng các biện pháp kỷ luật phù hợp mà không cần có hành vi vi phạm, ví dụ như: buộc tổ chức trận đấu trên sân không có khán giả; buộc tổ chức trận đấu trên sân trung lập hoặc không được tổ chức trận đấu trên một sân vận động cụ thể.

4. Câu lạc bộ (CLB), đội bóng phải liên đới chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của những người do CLB, đội bóng quản lý, sử dụng.

5. Những cầu thủ, cán bộ, nhân viên bị cơ quan điều tra khởi tố hoặc do LĐBĐVN đề nghị cơ quan điều tra làm rõ hành vi vi phạm thì bị tạm đình chỉ làm nhiệm vụ hoặc đình chỉ thi đấu bóng đá.

6. Nếu đội bóng bị kỷ luật vì các lỗi nghiêm trọng như: Phân biệt; Công kích; Giả mạo, làm sai lệch tài liệu, hồ sơ; Hối lộ, doping; Dàn xếp tỷ số; Cá độ bóng đá và các trường hợp đi ngược lại với tôn chỉ, mục đích hoạt động của LĐBĐVN thì Trưởng đoàn, huấn luyện viên trưởng (hoặc người có chức danh tương đương) của đội bóng trong thời điểm xảy ra vi phạm cũng bị quy trách nhiệm liên đới và bị kỷ luật theo các hình thức tại Điều 5 của Quy định này. Trường hợp, nếu chứng minh được trưởng đoàn,

huấn luyện viên trưởng (hoặc người có chức danh tương đương) không có lỗi thì không bị kỷ luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ dưới đây có trong Quy định được hiểu như sau:

1. Trận đấu quốc tế: Trận đấu giữa hai đội bóng thuộc hai Liên đoàn bóng đá quốc gia (LĐBĐQG) khác nhau dưới các hình thức: Hai CLB, một CLB và một đội tuyển quốc gia hoặc hai đội tuyển quốc gia.

2. Trận đấu giao hữu: Trận đấu do một tổ chức bóng đá có thẩm quyền chịu trách nhiệm tổ chức; đội bóng hoặc thành phần đội tham gia trận đấu được lựa chọn riêng cho trận đấu đó và có thể đến từ những khu vực khác nhau; Tỷ số trận đấu chỉ có ý nghĩa đối với trận đấu hoặc cuộc thi đấu đó; riêng trường hợp trận đấu giữa hai đội tuyển quốc gia thì tỷ số có ảnh hưởng đến thứ hạng của đội tuyển quốc gia tham gia trận đấu trong bảng xếp hạng của Liên đoàn Bóng đá thế giới (FIFA).

3. Trận đấu chính thức: Trận đấu trong khuôn khổ một giải đấu chính thức do một tổ chức bóng đá có thẩm quyền chịu trách nhiệm tổ chức dành cho các đội hoặc CLB thành viên tổ chức đó; Tỷ số trận đấu có ý nghĩa xác định thứ hạng hoặc quyền tham dự vào các trận đấu, cuộc thi đấu khác, trừ trường hợp điều lệ của giải có trận đấu đó quy định khác.

4. Cán bộ, nhân viên: Bất kỳ ai, trừ cầu thủ thực hiện một hoạt động liên quan đến bóng đá ở Công ty cổ phần Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam (Công ty CPBĐCNVN), LĐBĐVN hoặc CLB, Đội bóng, dù là ở chức vụ nào, công việc gì (hành chính, thể thao hoặc công việc khác) và thời gian công tác bao lâu.

5. Quan chức trận đấu: trọng tài, trợ lý trọng tài, trọng tài thứ tư, giám sát trận đấu, giám sát trọng tài, cán bộ an ninh và những người khác do LĐBĐVN bổ nhiệm thực hiện các trách nhiệm liên quan đến trận đấu.

6. Các quy định của LĐBĐVN: Luật Thi đấu, Điều lệ LĐBĐVN, Quy chế, Điều lệ giải, quyết định, thông báo, hướng dẫn và quy định khác của LĐBĐVN.

7. Hoạt động bóng đá: Tất cả những hành vi trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào bóng đá bao gồm: các sự kiện, trận đấu, giải đấu do CTCP BĐCNVN, LĐBĐVN tổ chức, quản lý, điều hành.

8. Chủ thể, người vi phạm: Tổ chức, tập thể, cá nhân.

9. Cổ động viên của một CLB, đội bóng: Tất cả những người ủng hộ đội bóng, Hội cổ động viên và cổ động viên ngồi trong khu vực dành riêng cho cổ động viên đội bóng đó trên khán đài sân vận động trong một trận đấu có đội bóng tham gia được coi là cổ động viên đội bóng đó, trừ trường hợp có thể chứng minh ngược lại.

10. Đại diện cầu thủ: Là cá nhân được LĐBĐQG, FIFA cấp đăng ký đại diện cầu thủ, hành nghề giới thiệu cầu thủ cho các CLB với mục đích đàm phán hoặc đàm phán lại một Hợp đồng tuyển dụng hoặc giới thiệu hai CLB với nhau để ký kết một Hợp đồng chuyển nhượng cầu thủ.

Điều 4. Thẩm quyền xử lý kỷ luật

1. Trọng tài là người áp dụng các biện pháp xử lý kỷ luật trong trận đấu.

2. Ban Kỷ luật của LĐBĐVN có thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với các vi phạm

của tất cả các tổ chức, tập thể, cá nhân tham dự giải do LDBĐVN, CTCP BĐCNVN tổ chức.

Đối với các giải ngoài chuyên nghiệp, giải phong trào, giải trẻ: Ban Kỷ luật LDBĐVN có thể uỷ quyền cho BTC giải để xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm.

3. Ban Kỷ luật hoặc các cơ quan khác của LDBĐVN có thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với các trường hợp khác theo Điều lệ và các quy định của LDBĐVN.

CHƯƠNG II

HÌNH THỨC KỶ LUẬT

Điều 5. Các hình thức kỷ luật

1. Đối với cá nhân:

- a) Khiển trách.
- b) Cảnh cáo.
- c) Thẻ vàng.
- d) Đuổi khỏi sân (thẻ đỏ).
- đ) Phạt tiền.
- e) Thu hồi giải thưởng.
- g) Đình chỉ thi đấu (hoặc đình chỉ làm nhiệm vụ) có thời hạn.
- h) Cấm vào phòng thay đồ và/hoặc khu vực kỹ thuật.
- i) Cấm vào sân vận động.
- k) Cấm tham gia vào hoạt động bóng đá.
- l) Khai trừ ra khỏi LDBĐVN.

2. Đối với tập thể, tổ chức:

- a) Khiển trách.
- b) Cảnh cáo.
- c) Phạt tiền.
- d) Thu hồi giải thưởng.
- đ) Cấm chuyển nhượng, đăng ký cầu thủ.
- e) Buộc thi đấu trên sân không có khán giả hoặc trong một số điều kiện khác.
- g) Cấm vào sân vận động.
- h) Buộc phải thi đấu trên sân trung lập.
- i) Cấm thi đấu trên một sân vận động cụ thể.
- k) Huỷ bỏ kết quả trận đấu.
- l) Tổ chức thi đấu lại
- m) Xử thua.

- n) Truất quyền.
- o) Trừ điểm.
- p) Loại khỏi giải.
- q) Phạt chuyển xuống thi đấu ở hạng thấp hơn.
- r) Tước bỏ một phần hoặc toàn bộ quyền lợi về tài chính mà LDBĐVN đã cung cấp.
- s) Không công nhận hoặc chấm dứt tư cách thành viên của CLB, đội bóng trong các giải.
- t) Khai trừ ra khỏi LDBĐVN.

Điều 6. Khiển trách

Khiển trách là việc thể hiện sự phê phán nghiêm khắc bằng văn bản đối với chủ thể có hành vi vi phạm.

Điều 7. Cảnh cáo

Cảnh cáo là mức độ kỷ luật cao hơn khiển trách, được thể hiện bằng văn bản báo cho đương sự biết phải từ bỏ thái độ hoặc việc làm sai trái nếu không sẽ bị xử lý, trừng phạt ở hình thức kỷ luật cao hơn.

Điều 8. Phạt tiền

1. Tiền phạt được áp dụng bằng đồng Việt Nam.
2. Cơ quan áp dụng biện pháp phạt tiền quyết định thời hạn và hình thức trả tiền phạt. Nếu phạt tiền đi kèm với cấm thi đấu, tiền phạt phải được nộp trước khi kết thúc thời gian cấm thi đấu.
3. Việc nộp tiền phạt được thực hiện theo quyết định kỷ luật.
4. CLB, đội bóng cùng chịu trách nhiệm đối với những khoản tiền phạt mà cầu thủ hoặc cán bộ, nhân viên của CLB, đội bóng đó phải nộp kể cả trong trường hợp cầu thủ hoặc cán bộ, nhân viên đó đã rời khỏi CLB, đội bóng.

Điều 9. Thu hồi giải thưởng

Chủ thể bị thu hồi giải thưởng phải trả lại giải thưởng và tất cả các lợi ích kèm theo khi nhận giải, đặc biệt là số tiền và các vật kỷ niệm (huy chương, cúp, bằng danh vị v.v.).

Điều 10. Thẻ vàng

1. Thẻ vàng là một hình thức cảnh cáo do trọng tài thực hiện đối với những cầu thủ trong một trận đấu vi phạm vào một trong các lỗi tại Điều 42 của Quy định này.
2. Một cầu thủ bị phạt hai (02) thẻ vàng trong cùng trận đấu sẽ bị truất quyền thi đấu (thẻ đỏ gián tiếp) và bị đình chỉ thi đấu ở trận đấu tiếp theo.
3. Những trường hợp sau đây sẽ bị đình chỉ thi đấu một trận kế tiếp ngay sau trận đấu bị thẻ vàng thứ hai hoặc thứ ba:
 - a) Những giải thuộc hệ thống bóng đá chuyên nghiệp:
 - Nếu tổng số trận của đội bóng trong giải từ 15 trận trở xuống: Cầu thủ bị phạt 02 thẻ vàng ở 02 trận đấu khác nhau.

- Nếu tổng số trận của đội bóng trong giải từ 16 trận trở lên: Cầu thủ bị phạt 03 thẻ vàng ở 03 trận đấu khác nhau.

b) Những giải ngoài hệ thống bóng đá chuyên nghiệp, giải bóng đá phong trào, giải trẻ: Cầu thủ bị phạt 02 thẻ vàng ở 02 trận đấu khác nhau.

4. Ban Kỷ luật có thể xem xét kéo dài thời gian bị đình chỉ thi đấu tùy thuộc mức độ nghiêm trọng của vi phạm.

5. Nếu một trận đấu bị hủy bỏ được tổ chức lại, những thẻ vàng đã phạt trong trận đấu bị hủy bỏ sẽ không tính. Nếu trận đấu không được tổ chức lại, những thẻ vàng đã phạt đối với đội làm phát sinh nguyên nhân dẫn đến hủy bỏ trận đấu vẫn được tính; Nếu cả hai đội đều có trách nhiệm trong việc dẫn đến hủy bỏ trận đấu thì các thẻ vàng của cả hai đội đều giữ nguyên.

6. Các thẻ vàng trong trận đấu bị xử thua vẫn được tính.

7. Nếu cầu thủ có lỗi nghiêm trọng khi thực hiện hành vi phi thể thao và bị đuổi khỏi sân (thẻ đỏ trực tiếp) thì những thẻ vàng mà cầu thủ đã phải nhận trước đó trong trận đấu vẫn được tính.

Điều 11. Đuổi khỏi sân

1. Đuổi khỏi sân là lệnh do trọng tài đưa ra buộc một người rời khỏi sân thi đấu và khu vực xung quanh, bao gồm cả khu vực kỹ thuật trong trận đấu đó. Người bị đuổi khỏi sân có thể được ngồi trên khán đài trừ trường hợp đã bị cấm vào sân vận động.

2. Đối với cầu thủ, đuổi khỏi sân được thể hiện dưới hình thức thẻ đỏ. Thẻ đỏ trực tiếp được sử dụng đối với hành vi phi thể thao nghiêm trọng theo quy định tại Điều 43 của Quy định này. Trường hợp bị hai thẻ vàng thì trở thành thẻ đỏ gián tiếp.

3. Một người đã bị đuổi khỏi sân có thể chỉ đạo về chuyên môn thông qua người thay thế mình, nhưng phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến khán giả và tiến trình của trận đấu.

4. Khi một người bị đuổi khỏi sân (thẻ đỏ trực tiếp) thì người đó đương nhiên bị đình chỉ ít nhất hai trận đấu kế tiếp sau đó, ngay cả trong trường hợp việc đuổi được thực hiện trong một trận đấu mà sau đó trận đấu bị hoãn, hủy bỏ và/hoặc xử thua.

5. Cơ quan có thẩm quyền của LĐBĐVN căn cứ vào mức độ vi phạm có thể xử phạt cá nhân, tập thể ở mức độ nặng hơn. Quy định này cũng áp dụng đối với người bị hai thẻ vàng trong cùng một trận đấu.

6. Cầu thủ bị thẻ đỏ trực tiếp ở trận đấu cuối cùng của mùa giải sẽ bị đình chỉ thi đấu một số trận đấu (theo hiệu lực của thẻ đỏ) ở giải tương ứng ở mùa giải tiếp theo.

Cầu thủ bị phạt thẻ đỏ trực tiếp ở trận đấu cuối cùng của giải Vô địch các CLB do AFC tổ chức sẽ bị đình chỉ thi đấu ở trận đấu tiếp theo tại giải bóng đá quốc gia do LĐBĐVN tổ chức.

7. Tùy theo quy định của Điều lệ từng giải có thể không tính các thẻ phạt ở vòng đấu loại khi chuyển sang giai đoạn thi đấu vòng chung kết, trận bán kết, trận chung kết.

Điều 12. Đình chỉ thi đấu hoặc đình chỉ làm nhiệm vụ

1. Đình chỉ thi đấu hoặc đình chỉ làm nhiệm vụ là việc cấm tham dự trận đấu, cuộc thi đấu hoặc xuất hiện trong khu vực liền kề sân thi đấu.

2. Cầu thủ bị đình chỉ không được đăng ký vào danh sách cầu thủ cho một trận đấu.

3. Người bị đình chỉ làm nhiệm vụ sẽ bị cấm vào phòng thay đồ và/hoặc khu vực kỹ thuật.

4. Đình chỉ có thể áp dụng theo trận đấu, theo một số ngày hoặc tháng. Trừ trường hợp có quy định khác, việc đình chỉ không được vượt quá 24 trận đấu hoặc 02 năm.

5. Nếu biện pháp đình chỉ thi đấu hoặc làm nhiệm vụ trong trận đấu được áp dụng thì chỉ những trận đấu nào được thi đấu thực sự mới được tính trừ vào số trận bị đình chỉ. Nếu trận đấu bị bãi bỏ, hủy bỏ hoặc không được tính, người bị đình chỉ chỉ được coi là đã thực hiện kỷ luật đình chỉ nếu đội bóng của người đó không phải chịu trách nhiệm về nguyên nhân dẫn đến hủy bỏ, bãi bỏ và không tính trận đấu đó.

6. Trong một trận đấu, nếu có cầu thủ không đủ tư cách tham gia thì việc đình chỉ sẽ được thực thi ngay và đội bóng có cầu thủ không đủ tư cách tham gia sẽ bị xử thua với tỷ số 0-3.

7. Nếu đình chỉ kết hợp với phạt tiền, đình chỉ có thể bị kéo dài cho đến khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp phạt.

Điều 13. Cấm vào phòng thay đồ và/hoặc khu vực kỹ thuật

Cấm vào phòng thay đồ và/hoặc khu vực kỹ thuật là tước đi của người bị kỷ luật quyền được vào phòng thay đồ của đội bóng và/hoặc khu vực liền kề của sân thi đấu và đặc biệt là quyền ngồi trong khu vực kỹ thuật.

Điều 14. Cấm vào sân vận động

Cấm vào sân vận động là việc ngăn cấm không cho cá nhân, tập thể bị kỷ luật vào sân vận động của một hoặc một số sân vận động.

Điều 15. Cấm tham gia hoạt động bóng đá

Một người có thể bị cấm thực hiện bất kỳ hành vi nào có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động bóng đá.

Điều 16. Cấm chuyển nhượng, đăng ký

Cấm chuyển nhượng là việc CLB, đội bóng bị cấm ký hợp đồng với bất kỳ cầu thủ mới nào trong một khoảng thời gian nhất định. Cấm đăng ký là việc CLB, đội bóng bị cấm đăng ký bất kỳ cầu thủ mới nào trong giai đoạn đăng ký.

Điều 17. Buộc thi đấu trên sân không có khán giả hoặc trong một số điều kiện khác

Buộc thi đấu trên sân không có khán giả là việc một đơn vị ở địa phương, CLB, đội bóng phải tổ chức trận đấu không mở cửa và phải thi đấu trên sân không có khán giả (chỉ có Ban tổ chức giải, Ban tổ chức trận đấu, những người thuộc hai CLB: lãnh đạo, quan chức, cán bộ, nhân viên và lực lượng phục vụ trực tiếp trên sân trận đấu đó, phóng viên báo chí truyền thông) hoặc trong một số điều kiện khác.

Điều 18. Buộc thi đấu trên sân trung lập

Đó là hình thức buộc CLB, đội bóng không được tổ chức thi đấu tại sân nhà mà phải thi đấu tại một sân khác do Ban tổ chức giải quyết định.

Điều 19. Cấm thi đấu trên một sân vận động cụ thể

Cấm thi đấu trên một sân vận động cụ thể tước đi quyền được tổ chức của một đơn vị ở địa phương, CLB, đội bóng cho các đội bóng của mình trên một sân vận động cụ thể.

Điều 20. Hủy bỏ kết quả trận đấu

Kết quả trận đấu bị hủy bỏ: không được tính kết quả trận đấu trên sân (điểm, các bàn thắng nếu có)

Điều 21. Tổ chức thi đấu lại

Một trận đấu được tổ chức thi đấu lại nếu trận đấu đó không thể diễn ra hoặc không thể thi đấu đủ thời gian không vì lý do bất khả kháng mà do hành vi của CLB, đội bóng.

Điều 22. Xử thua

Đội bóng bị xử thua được coi là đội bị thua trong trận đấu với tỷ số 0-3. Nếu thua nhiều hơn thì giữ nguyên tỷ số.

Điều 23. Loại khỏi giải

Loại khỏi giải là việc tước đi quyền được tham gia vào giải đấu đang và/hoặc sẽ tổ chức của một đơn vị địa phương và CLB, đội bóng.

Điều 24. Chuyển xuống thi đấu ở hạng thấp hơn

CLB, đội bóng có thể bị chuyển xuống thi đấu ở hạng thấp hơn.

Điều 25. Trừ điểm

CLB, đội bóng có thể bị trừ điểm từ tổng số điểm đã hoặc sẽ giành được ở bất kỳ giải đấu nào đang hoặc sẽ diễn ra.

Điều 26. Tước bỏ một phần hoặc toàn bộ quyền lợi về tài chính mà LDBĐVN đã cung cấp.

Một đơn vị ở địa phương, CLB, đội bóng bị thu hồi một phần hoặc toàn bộ quyền lợi về tài chính mà LDBĐVN đã cung cấp có nghĩa vụ hoàn trả hoặc sẽ không được nhận những phần quyền lợi bị tước bỏ.

Điều 27. Không công nhận hoặc chấm dứt tư cách thành viên của CLB, đội bóng trong các giải

CLB, đội bóng có thể bị tước bỏ tư cách thành viên trong các giải do Công ty CPBĐC NVN, LDBĐVN tổ chức.

Điều 28. Đình chỉ và khai trừ

Cá nhân, tập thể nếu vi phạm đặc biệt nghiêm trọng sẽ bị áp dụng theo quy định tại Điều lệ LDBĐVN về đình chỉ và khai trừ.

Điều 29. Kết hợp các hình thức kỷ luật

Các hình thức kỷ luật có thể được kết hợp, trừ trường hợp có quy định khác.

Điều 30. Đình chỉ thi hành một phần biện pháp kỷ luật

1. Cơ quan xử lý kỷ luật có quyền xem xét việc đình chỉ thi hành một phần biện pháp kỷ luật đang áp dụng đối với những án phạt như: Cấm thi đấu, cấm làm nhiệm vụ có thời hạn và không có thời hạn; Cấm tham gia vào hoạt động liên quan đến bóng đá; Đình chỉ thi đấu hoặc đình chỉ làm nhiệm vụ có thời hạn; Cấm vào phòng thay đồ và/hoặc khu vực kỹ thuật; Cấm thi đấu trên một sân vận động cụ thể; Buộc thi đấu trên sân không có khán giả hoặc trong một số điều kiện khác; Buộc phải thi đấu trên sân trung lập.

2. Người bị kỷ luật trong thời gian thi hành án kỷ luật có thể được xem xét giảm hoặc đình chỉ thi hành án kỷ luật nếu:

a) Người bị kỷ luật chấp hành tốt mọi quy định trong thời gian thi hành án, làm đơn xin giảm án có xác nhận của chính quyền nơi cư trú.

b) Có công văn đề nghị xin giảm án của cơ quan quản lý trực tiếp người bị kỷ luật.

3. Cơ quan xử lý kỷ luật căn cứ vào đơn đề nghị và tình hình cụ thể để quyết định giảm hoặc không giảm một phần biện pháp kỷ luật.

4. Khi đình chỉ thi hành kỷ luật, tùy từng trường hợp cụ thể cơ quan xử lý kỷ luật có thể quyết định thời gian thử thách từ 06 tháng đến 05 năm.

5. Nếu người bị kỷ luật được đình chỉ thi hành kỷ luật mà phạm một lỗi khác trong thời gian thử thách thì việc đình chỉ bị hủy bỏ và mức kỷ luật đã đình chỉ có hiệu lực trở lại và được cộng với mức kỷ luật được áp dụng đối với lỗi mới.

6. Riêng những án phạt do FIFA, Liên đoàn Bóng đá Châu Á (AFC), Liên đoàn Bóng đá Đông Nam Á (AFF) đưa ra chỉ được quyền đề nghị đình chỉ thi hành một phần biện pháp kỷ luật nếu khoảng thời gian bị kỷ luật không quá sáu tháng và phải căn cứ vào yếu tố nhân thân trước đây của người bị kỷ luật.

7. Những điều khoản này được áp dụng theo những quy định đối với các vi phạm cụ thể, ngoại trừ trường hợp vi phạm quy định về cấm sử dụng doping.

Điều 31. Thời gian thi hành kỷ luật (cách tính thời gian)

Khoảng thời gian thi hành kỷ luật là khoảng thời gian được ấn định trong quyết định kỷ luật. Thời gian kỷ luật có thể không được tính trong thời gian nghỉ thi đấu hoặc giữa các mùa giải.

Điều 32. Vi phạm nhiều lần

1. Trừ trường hợp có quy định khác, cơ quan xử lý sẽ tăng mức kỷ luật đã áp dụng thêm một nửa (+50%) hoặc áp dụng một biện pháp kỷ luật nặng hơn đối với cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm nhiều lần.

2. Chỉ được quyền tăng thêm mức phạt lên 50% một lần khi áp dụng quy định này.

Điều 33. Vi phạm xâm hại đến quan chức trận đấu

Trong trường hợp xâm hại quan chức trận đấu, ngoài bị áp dụng mức kỷ luật tại phần quy định xử phạt cụ thể của Quy định này, người vi phạm còn bị tăng thêm một nửa mức kỷ luật (+50%), trừ trường hợp quy định tại Điều 50, Điều 51 của Quy định này.

Điều 34. Phạm nhiều lỗi

1. Nếu cá nhân, tập thể bị áp dụng một vài biện pháp kỷ luật do một vài vi phạm, cơ quan xử lý sẽ áp dụng hình thức kỷ luật phù hợp với vi phạm nghiêm trọng nhất và có thể tăng thêm mức kỷ luật tùy theo hoàn cảnh nhưng không quá 1/2 mức kỷ luật (+50%) tối đa dành cho vi phạm đó.

2. Nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này cũng được áp dụng đối với cá nhân, tập thể bị phạt theo cùng một hình thức (bị đình chỉ 02 hoặc nhiều trận đấu, bị cấm vào sân vận động trong 02 hoặc nhiều trận đấu, v.v...) do kết quả của một vài hành vi vi phạm.

3. Cơ quan xử lý khi áp dụng khoản 1 Điều này không bị bắt buộc phải tuân thủ quy định về mức tối đa của biện pháp kỷ luật áp dụng.

Điều 35. Thời hiệu

1. Xử lý đối với tiêu cực không bị giới hạn về thời gian.
2. Vi phạm doping sẽ không bị xử lý nếu đã 08 năm kể từ ngày vi phạm.
3. Những vi phạm thực hiện trong một trận đấu sẽ không bị xử lý nếu đã 02 năm kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm. Những vi phạm khác sẽ không bị xử lý nếu đã 10 năm kể từ ngày vi phạm.

Điều 36. Bắt đầu thời hiệu

Thời hiệu được tính như sau:

1. Từ ngày cá nhân, tập thể vi phạm có hành vi vi phạm.
2. Từ ngày vi phạm gần nhất được thực hiện, nếu có nhiều hành vi vi phạm.
3. Từ ngày vi phạm được thực hiện lại.
4. Từ ngày kết thúc vi phạm nếu vi phạm kéo dài.

Điều 37. Thực hiện nghĩa vụ nộp phạt

1. CLB, đội bóng có nghĩa vụ đảm bảo các khoản tiền nộp phạt, bao gồm: tiền phạt đối với CLB, đội bóng, các cá nhân do CLB, đội bóng đang trực tiếp quản lý hoặc sử dụng được thực hiện theo quyết định kỷ luật.

2. Hình thức và thời hạn nộp tiền phạt:

a) CLB, đội bóng, cá nhân nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.

b) Thời hạn nộp tiền phạt:

- Tiền phạt thẻ: Chậm nhất sau khi kết thúc giải 15 ngày.

- Các khoản tiền phạt khác: Theo thời hạn trong quyết định kỷ luật (nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày ký quyết định kỷ luật).

3. Hết thời hạn nộp phạt, nếu CLB, đội bóng không nộp tiền phạt thì sẽ bị đình chỉ thi đấu tạm thời cho đến khi nộp đủ tiền phạt; CLB, đội bóng sẽ bị xử thua 0 - 3 các trận đấu trong thời gian bị đình chỉ thi đấu, trừ trường hợp có lý do chính đáng đã được BTC giải hoặc cơ quan chức năng của LĐBĐVN đồng ý.

Điều 38. Mức tiền phạt đối với các giải

1. Nếu trong Quy định này hoặc Điều lệ giải có liên quan đã quy định rõ mức phạt đối với mỗi vi phạm theo từng hạng giải thì áp dụng theo quy định đã nêu. Trường hợp quy định chỉ nêu một mức phạt tiền chung thì sẽ áp dụng như sau:

a) Đối với các giải bóng đá chuyên nghiệp: mức phạt là 100% số tiền phạt theo quy định đã nêu.

b) Đối với giải bóng đá hạng Nhì, hạng Ba, Nữ Vô địch Quốc gia: Mức phạt là 50% số tiền theo quy định đã nêu.

c) Đối với các giải bóng đá trẻ: mức phạt là 25% số tiền phạt theo quy định đã nêu.

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH XỬ PHẠT

Mục 1

HÀNH VI XÂM PHẠM THÂN THỂ, XÚC PHẠM DANH DỰ

Điều 39. Hành vi xâm phạm thân thể

1. Người nào định hoặc cố tình xâm phạm thân thể người khác nhưng chưa làm thiệt hại đến thân thể, sức khỏe của người đó thì bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 02 trận, nếu gây thiệt hại đến sức khỏe, thân thể thì bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 04 trận hoặc ít nhất 01 tháng. Biện pháp đình chỉ sẽ được áp dụng ở các trận đấu thuộc mọi cấp độ (địa phương, quốc gia và quốc tế);

2. Trường hợp có hành vi xâm phạm thân thể nghiêm trọng có thể bị cấm tham gia hoạt động bóng đá có thời hạn hoặc vĩnh viễn;

3. Phạt tiền tối thiểu 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Ngoài ra, người vi phạm còn phải chịu hoàn toàn chi phí cho việc chữa trị chấn thương do hành vi vi phạm gây ra.

Điều 40. Hành vi xúc phạm danh dự, hành vi thiếu văn hoá

Người nào xúc phạm danh dự người khác bằng nhổ nước bọt hoặc bằng hành động, cử chỉ, lời nói thiếu văn hoá thì bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 03 trận hoặc ít nhất 01 tháng và bị phạt tiền tối thiểu 10.000.000 đồng.

Điều 41. Hành vi vi phạm tập thể

1. Trong trường hợp là một nhóm người cùng tham gia gây một hành vi xâm phạm thân thể mà không thể xác định người chủ mưu, cơ quan có thẩm quyền xử lý sẽ kỷ luật Đội trưởng của đội bóng nếu vi phạm xảy ra trong trận đấu hoặc huấn luyện viên trưởng nếu vi phạm xảy ra ngoài trận đấu và CLB, đội bóng hoặc đơn vị ở địa phương có nhóm người đó. Người bị kỷ luật có thể được giảm hoặc huỷ bỏ việc thi hành kỷ luật nếu cho cơ quan xử lý kỷ luật biết tên của (những) người có lỗi;

2. Trường hợp có số đông người xâm phạm thân thể mà không thể xác định rõ phần lỗi của mỗi người thì cơ quan có thẩm quyền xử lý sẽ coi tất cả những người tham gia là chủ thể của hành vi vi phạm với mức độ như nhau;

3. Chủ thể vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của mục quy định xử phạt cụ thể.

Mục 2

VI PHẠM LUẬT THI ĐẤU

Điều 42. Những lỗi bị phạt thẻ vàng

Cầu thủ bị phạt thẻ vàng nếu phạm một trong những lỗi sau:

1. Có hành vi phi thể thao;
2. Có lời lẽ hoặc hành động phản đối lại quyết định của trọng tài;
3. Liên tục vi phạm Luật thi đấu;

4. Cố tình chậm đưa bóng vào cuộc;
5. Không tuân thủ quy định về cự ly trong những quả đá phạt, đá phạt góc hoặc ném biên;
6. Tự ý rời khỏi sân, vào sân hoặc trở lại sân không có sự đồng ý của trọng tài;
7. Giả vờ (giả vờ chấn thương, ngã, v.v.).
8. Có động tác nguy hiểm khi tranh cướp bóng.

Điều 43. Những lỗi bị phạt thẻ đỏ (truất quyền thi đấu)

Cầu thủ bị truất quyền thi đấu nếu vi phạm một trong các lỗi sau:

1. Có hành vi chơi thô bạo, hành vi bạo lực;
2. Nhổ nước bọt vào đối phương hoặc bất kỳ người nào khác;
3. Ngăn cản một bàn thắng hoặc một cơ hội ghi bàn rõ ràng của đối phương bằng cách cố tình chơi bóng bằng tay;
4. Ngăn cản cơ hội ghi bàn rõ ràng của đối phương bằng hành động phạm lỗi;
5. Dùng lời lẽ thiếu văn hoá hoặc có hành động xúc phạm, sỉ nhục hoặc lăng mạ người khác trước, trong hay sau trận đấu;
6. Nhận thẻ vàng thứ hai trong cùng một trận đấu.

Điều 44. Mức phạt tiền khi bị thẻ

1. Đối với các giải bóng đá chuyên nghiệp:

Thẻ	Các giải Ngoại hạng Quốc gia, hạng Nhất Quốc gia, Cúp Quốc gia và Trận Siêu cúp Quốc gia
1 thẻ vàng	1.000.000đ
2 thẻ vàng/cầu thủ/trận	3.000.000đ
1 thẻ đỏ trực tiếp	5.000.000đ

2. Đối với các giải bóng đá ngoài chuyên nghiệp:

Thẻ	Bóng đá nữ	Hạng Nhì QG	Hạng Ba, Trẻ
1 thẻ vàng	100.000đ	100.000đ	50.000đ
2 thẻ vàng/trận	300.000đ	300.000đ	100.000đ
Thẻ đỏ trực tiếp	500.000đ	500.000đ	200.000đ

Điều 45. Hành vi câu giờ

Cầu thủ có hành vi câu giờ trong thi đấu như: cố tình giả vờ đau, chuột rút, chỉnh đốn lại trang phục hay nhường quyền ném biên, đá phạt và các biểu hiện khác nhằm mục đích trì hoãn, chậm đưa bóng vào cuộc mà trước đó đã bị trọng tài nhắc nhở hoặc tái phạm nhiều lần thì có thể bị đình chỉ thi đấu ít nhất là 01 trận và bị phạt 3.000.000 đồng.

Điều 46. Hành vi ứng xử không đúng của đội bóng

1. Phạt tiền tối đa 10.000.000 đồng nếu CLB, đội bóng có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Khi có ít nhất 05 cầu thủ bị phạt thẻ vàng trở lên trong cùng một trận đấu.
- b) Khi có 03 hoặc 04 cầu thủ bị đuổi khỏi sân trong cùng một trận đấu hoặc có từ 02 đến 04 cầu thủ tự ý ra ngoài sân không tham gia thi đấu.
- c) Các cầu thủ hoặc quan chức có hành vi đe dọa, quấy rối hoặc dùng vũ lực đối với quan chức trận đấu hoặc người khác. Trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng có thể bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

2. Phạt cảnh cáo, phạt tiền 25.000.000 đồng và bị xử thua 0-3 (nếu thua nhiều hơn thì giữ nguyên tỷ số) nếu đội bóng có từ 05 cầu thủ trở lên bị đuổi khỏi sân hoặc tự ý không thi đấu.

Mục 3

THÁI ĐỘ CÔNG KÍCH, KÍCH ĐỘNG, PHÂN BIỆT CHỦNG TỘC

Điều 47. Hành vi, thái độ công kích, kích động

1. Người nào sỉ nhục người khác dưới bất kỳ hình thức nào, đặc biệt là có hành vi, cử chỉ, động tác hoặc lời nói công kích, kích động người khác sẽ bị phạt đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 02 trận;

2. Nếu đối tượng của hành vi công kích, kích động là LĐBĐVN hoặc một cơ quan, một đại diện của LĐBĐVN thì thời gian đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ sẽ tăng gấp đôi (+100%);

3. Phạt tiền tối thiểu là 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm nêu tại khoản 1 và 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm nêu tại khoản 2 Điều này.

Điều 48. Kích động lòng thù hận và bạo lực

1. Người nào công khai kích động người khác thù hận hoặc gây bạo lực thì bị cấm thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 12 tháng và bị phạt tiền tối thiểu 5.000.000 đồng;

2. Trường hợp CLB, đội bóng vi phạm nghiêm trọng quy định trên, đặc biệt khi hành vi vi phạm được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (như loa, đài, báo hoặc truyền hình...) hoặc nếu được thực hiện trước, trong hay sau ngày thi đấu thì bất kể hành vi đó được diễn ra trong hay ngoài sân vận động đều bị phạt tiền tối thiểu 10.000.000 đồng và có thể phải chịu kỷ luật cảnh cáo, buộc thi đấu trên sân không có khán giả, buộc thi đấu trên sân trung lập.

Điều 49. Phân biệt

1. Người nào có hành vi, cử chỉ, lời nói phân biệt, gièm pha, phỉ báng hoặc có thái độ khinh thường người khác về chủng tộc, màu da, ngôn ngữ, tôn giáo hoặc nguồn gốc dân tộc thì bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 05 trận ở mọi cấp độ, đồng thời bị phạt cấm vào sân vận động có thời hạn hoặc vĩnh viễn và phạt tiền ít nhất 10.000.000 đồng. Nếu người vi phạm là quan chức, mức phạt tiền tối thiểu là 20.000.000 đồng.

2. Nếu khán giả trung biểu ngữ có lời lẽ phân biệt, cố ý hay vô ý vi phạm như

quy định tại khoản 1 của Điều này, CLB, đội bóng có khán giả đó sẽ bị phạt tối thiểu 20.000.000 đồng. Nếu tái phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng, CLB, đội bóng sẽ phải thi đấu trận tiếp theo trên sân không có khán giả, sân trung gian hoặc có thể bị trừ điểm. Nếu không thể xác định khán giả là cổ động viên của CLB nào thì CLB tổ chức trận đấu đó sẽ bị phạt.

3. Bất kỳ khán giả nào vi phạm như quy định tại khoản 1, khoản 2 của Điều này sẽ bị cấm vào sân vận động trong vòng 02 năm.

4. Nếu bất kỳ cầu thủ, cán bộ, nhân viên hoặc khán giả nào của CLB, đội bóng vi phạm như quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này, hoặc làm cho tình hình nghiêm trọng hơn thì CLB, đội bóng đó sẽ bị trừ 3 điểm đối với lần vi phạm đầu tiên, trừ 6 điểm đối với lần vi phạm thứ hai và bị xuống hạng đối với lần vi phạm tiếp theo. Trong trường hợp CLB, đội bóng không có điểm để trừ, CLB, đội bóng đó sẽ bị loại khỏi giải.

Mục 4

ĐE DỌA; ÉP BUỘC; GIẢ MẠO VÀ LÀM SAI LỆCH TÀI LIỆU, HỒ SƠ

Điều 50. Đe dọa

Người nào đe dọa quan chức trận đấu, huấn luyện viên hay cầu thủ bằng hành động, lời lẽ đe dọa thì bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 04 trận và phạt tiền tối thiểu 10.000.000 đồng.

Điều 51. ép buộc

Người nào sử dụng vũ lực hoặc đe dọa để ép buộc một quan chức trận đấu phải thực hiện một hành vi nhất định hoặc nhằm ngăn cản quan chức đó thực hiện hành vi của mình một cách tự do thì bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 04 trận và phạt tiền tối thiểu 10.000.000 đồng.

Điều 52. Giả mạo và làm sai lệch tài liệu, hồ sơ

1. Người nào giả mạo tài liệu, làm sai lệch hồ sơ, sử dụng tài liệu, hồ sơ làm giả hoặc làm sai lệch nhằm mục đích lừa dối thì bị phạt đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 06 trận và có thể bị phạt tiền tối thiểu là 10.000.000 đồng;

2. Các đội bóng trẻ của CLB vi phạm về gian lận tuổi hoặc đối tượng tham gia thi đấu trong các giải trẻ do LDBĐVN tổ chức sẽ bị xử lý như sau:

a) Phạt tiền đội bóng từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

b) Đội bóng của lứa tuổi đó bị loại khỏi giải và không được thi đấu trong các giải bóng đá trẻ tương ứng do LDBĐVN tổ chức trong thời hạn từ 01 đến 02 năm kể từ ngày có quyết định kỷ luật.

c) Trưởng đoàn và huấn luyện viên trưởng không được tham dự các giải do Công ty CPBĐCNVN, LDBĐVN tổ chức trong thời hạn từ 01 đến 05 năm kể từ ngày có quyết định kỷ luật.

d) Các đối tượng gian lận không được tham dự các giải do Công ty

CPBĐC NVN, LĐBĐVN tổ chức trong thời hạn từ 01 đến 05 năm kể từ ngày có quyết định kỷ luật.

đ) CLB, đội bóng chịu trách nhiệm chi trả các chi phí phát sinh trong quá trình điều tra gian lận.

e) LĐBĐVN sẽ kiến nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có hình thức xử lý thích đáng đối với người ký xác nhận văn bản, tài liệu để đăng ký danh sách cầu thủ của đội bóng.

g) Trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét sự việc, đội bóng vẫn tiếp tục được thi đấu cho đến khi có thông báo xử lý.

3. Khi giải đấu kết thúc, CLB, đội bóng nếu bị phát hiện có hành vi vi phạm nêu tại khoản 1 thì sẽ bị thu hồi bằng danh vị và giải thưởng, đồng thời bị áp dụng xử phạt theo các mục a, b, c, d, đ khoản 2 Điều này.

Mục 5

TIÊU CỰC VÀ DOPING

Điều 53. Hối lộ, nhận hối lộ, môi giới hối lộ

1. Người nào đề nghị, hứa hẹn hoặc đưa một lợi ích bất kỳ cho một cơ quan của LĐBĐVN, Công ty CPBĐC NVN, quan chức trận đấu, cầu thủ hoặc cán bộ, nhân viên của CLB, đội bóng khác, nhân danh chính người đó hoặc bên thứ ba nhằm xúi giục, tác động người đã nhận hoặc sẽ nhận lợi ích làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ hoặc vi phạm quy định của LĐBĐVN thì chính người đó và các bên được hưởng lợi sẽ bị kỷ luật như sau:

a) Đối với cá nhân vi phạm sẽ bị kỷ luật theo Điều 5 của Quy định này.

b) Đối với tập thể, tổ chức vi phạm sẽ bị kỷ luật theo Điều 5 của Quy định này.

2. Phạt tiền tối thiểu 10.000.000 đồng đối với cá nhân và tối thiểu 30.000.000 đồng đối với tập thể, tổ chức vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này

3. Cá nhân, tập thể tiêu cực thụ động (bị nài ép, được hứa hẹn hoặc chấp nhận lợi ích bất kỳ) làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người hối lộ, đưa hối lộ hoặc vi phạm quy định của LĐBĐVN sẽ bị phạt tương tự như tại khoản 1 Điều này. Nếu người bị nài ép, được hứa hẹn không chấp nhận lợi ích và báo cáo ngay vụ việc với cấp có thẩm quyền thì sẽ không bị xử phạt.

4. Trong mọi trường hợp, cơ quan xử lý sẽ áp dụng biện pháp tịch thu tài sản liên quan đến vi phạm. Những tài sản này sẽ được sử dụng cho chương trình phát triển bóng đá.

Điều 54. Dàn xếp tỷ số

1. Người nào có hành vi nhằm làm sai lệch kết quả trận đấu thì bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ tối thiểu 04 trận và bị phạt tiền tối thiểu 15.000.000 đồng. Trường hợp nghiêm trọng có thể cấm thi đấu, làm nhiệm vụ vĩnh viễn.

2. Khi xét thấy trận đấu có biểu hiện bị dàn xếp (móc ngoặc, nhường điểm, bán độ...), căn cứ vào tư liệu chuyên môn (diễn biến thực tế trên sân, báo cáo của các giám sát, tổ trọng tài, phản ứng của khán giả, ý kiến của công luận và băng ghi hình) của trận

đấu hoặc chứng cứ khác, cơ quan có thẩm quyền có thể xử lý như sau:

a) Hủy bỏ kết quả trận đấu và phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tùy theo mức độ mà đội bóng bị trừ điểm. Trường hợp nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần có thể phải chịu hình thức kỷ luật khác theo Điều 5 của Quy định này;

b) Cầu thủ nào thi đấu không đúng khả năng của mình mà không có lý do chính đáng thì bị đình chỉ thi đấu một số trận đấu hoặc hết giải và bị phạt tiền tối thiểu 10.000.000 đồng;

c) Khi có cá nhân bị kỷ luật, đội bóng chỉ được phép thay thế huấn luyện viên, không được bổ sung hoặc thay thế cầu thủ.

Điều 55. Cá độ, bán độ, môi giới cá độ bóng đá

Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng và đình chỉ hoặc cấm tham gia hoạt động bóng đá có thời hạn hoặc vĩnh viễn đối với người có hành vi tham gia cá độ bóng đá, bán độ bóng đá; thông tin về cá độ, bán độ; lôi kéo người khác tham gia bán độ, cá độ.

Điều 56. Gạ gẫm, lôi kéo

1. Cá nhân, CLB, đội bóng không được hứa hẹn, lôi kéo hoặc xúi giục cầu thủ phá vỡ hợp đồng với CLB, đội bóng vì bất kỳ lý do gì, nếu vi phạm sẽ bị kỷ luật như sau:

a) Đối với cá nhân vi phạm có thể bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ liên quan đến bóng đá ít nhất 3 tháng và bị phạt ít nhất 15.000.000 đồng;

b) Đối với CLB, đội bóng vi phạm sẽ có thể bị cấm đăng ký cầu thủ mới trong nước hoặc quốc tế trong 2 giai đoạn đăng ký và bị phạt ít nhất 25.000.000 đồng;

2. Trong quá trình thương thảo, cá nhân, CLB, đội bóng không được hứa hẹn hoặc có bất cứ thoả thuận nào nhằm làm ảnh hưởng tới tinh thần, kết quả thi đấu của cầu thủ tại CLB, đội bóng hiện thời. Nếu vi phạm sẽ bị kỷ luật như tại khoản 1 của Điều này.

Điều 57. Vi phạm về Doping và xử lý vi phạm

Vi phạm về Doping và việc xử lý vi phạm được thực hiện theo Quy định kỷ luật của FIFA.

Mục 6

VI PHẠM CỦA QUAN CHỨC TRẬN ĐẤU

Điều 58. Vi phạm của trọng tài

1. Trọng tài mắc lỗi nhận định làm ảnh hưởng đến chuyên môn trận đấu, tùy từng trường hợp cụ thể và mức độ vi phạm sẽ bị khiển trách và có thể bị đình chỉ làm nhiệm vụ ít nhất 01 trận và bị phạt tiền tối thiểu 3.000.000 đồng.

2. Trọng tài điều khiển trận đấu không khách quan, thiếu trung thực làm ảnh hưởng đến chuyên môn trận đấu thì tùy từng trường hợp và mức độ vi phạm sẽ bị phạt 10.000.000 đồng hoặc/và có thể bị đình chỉ làm nhiệm vụ có thời hạn hoặc đến hết giải.

3. Trọng tài vi phạm các quy định của LĐBĐVN sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định đó.

Điều 59. Vi phạm của giám sát trọng tài, giám sát trận đấu

Nếu giám sát trọng tài, giám sát trận đấu không hoàn thành nhiệm vụ như: đánh giá thiếu khách quan, thiếu chính xác, không đầy đủ hoạt động của trọng tài trên sân, công tác tổ chức trận đấu, tùy từng trường hợp và mức độ vi phạm sẽ bị khiển trách và/hoặc bị đình chỉ làm nhiệm vụ ít nhất 01 trận; Nếu đánh giá sự việc thiếu trung thực hoặc tái phạm thì bị phạt tối thiểu 3.000.000 và bị đình chỉ làm nhiệm vụ ít nhất 01 trận đồng; Nếu tái phạm nhiều lần sẽ bị phạt tối thiểu 5.000.000 đồng và đình chỉ làm nhiệm vụ có thời hạn hoặc đến hết giải.

Mục 7

CÁC VI PHẠM TRONG TRẬN ĐẤU, CUỘC THI ĐẤU VÀ KHÔNG CỬ ĐỘI BÓNG THAM GIA GIẢI

Điều 60. Phản ứng

Người nào phản ứng với trọng tài, giám sát, BTC giải vì bất kỳ lý do gì khi những người này đang làm nhiệm vụ thì có thể bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 02 trận và bị phạt tiền tối thiểu 5.000.000 đồng.

Điều 61. Tranh cãi

1. Người nào tham dự vào cuộc tranh cãi sẽ bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 02 trận;

2. Người nào ngăn cản một cuộc xung đột, bảo vệ người khác hoặc cố gắng can ngăn những người tham gia tranh cãi thì không bị kỷ luật.

Điều 62. Làm gián đoạn trận đấu

1. Người nào có hành vi cố tình làm cho trận đấu tạm thời gián đoạn thì có thể bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 02 trận và bị phạt tiền tối thiểu 5.000.000 đồng.

2. Đội bóng có các vi phạm làm cho trận đấu tạm thời gián đoạn thì bị cảnh cáo và bị phạt tối thiểu 15.000.000 đồng; Huấn luyện viên trưởng, đội trưởng của đội bóng vi phạm sẽ bị kỷ luật như tại khoản 1 Điều này nếu không xác định được người nào là chủ mưu. Trường hợp trận đấu không tiếp tục được, đội bóng có vi phạm sẽ bị xử thua 0-3 trận đấu đó (nếu kết quả trận đấu mà đội đó thua nhiều hơn thì giữ nguyên tỷ số). Vi phạm nghiêm trọng hơn có thể bị loại khỏi giải và bị phạt tiền tối thiểu 50.000.000 đồng.

Điều 63. Khiêu khích công chúng

Người nào có thái độ, lời lẽ, động tác, cử chỉ khiêu khích công chúng trong sân vận động nơi trận đấu đang diễn ra thì bị đình chỉ thi đấu, làm nhiệm vụ ít nhất 02 trận và bị phạt tiền tối thiểu 10.000.000 đồng.

Điều 64. Đến muộn giờ thi đấu

Nếu đội bóng có mặt tại sân chậm hơn 15 phút so với giờ bắt đầu trận đấu, trừ trường hợp bất khả kháng được BTC giải xác nhận, thì bị xử thua 0-3 và bị phạt tiền tối thiểu 15.000.000 đồng, đồng thời phải bồi thường các chi phí liên quan đến trận đấu cho BTC trận đấu.

Điều 65. Mặc trang phục không đúng quy định

CLB, đội bóng có cầu thủ thi đấu mặc trang phục không đúng quy định, bao gồm cả các trường hợp số áo khác với số áo đã đăng ký hoặc trên áo không có tên cầu thủ theo quy định, thì bị phạt mỗi trường hợp là 7.000.000 đồng cho lần vi phạm thứ nhất, 12.000.000 đồng cho lần vi phạm thứ hai; nếu còn tiếp tục vi phạm thì sẽ bị quy là cố tình vi phạm và có thể bị phạt tới 25.000.000 đồng và các hình thức xử phạt bổ sung thích hợp khác. Trường hợp đặc biệt và có lý do chính đáng được Ban tổ chức giải, giám sát trận đấu cho phép thì sẽ không bị phạt.

Điều 66. Không vào phòng nghỉ trong giờ nghỉ giữa hai hiệp đấu chính thức

Tất cả các cầu thủ đang thi đấu của hai đội bóng phải vào phòng nghỉ tại sân thi đấu trong giờ nghỉ giữa hai hiệp đấu chính thức, đội bóng vi phạm sẽ bị cảnh cáo và phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Điều 67. Không tham dự họp báo sau trận đấu

Huấn luyện viên trưởng của CLB, đội bóng hoặc người được huấn luyện viên trưởng uỷ quyền không tham dự họp báo sau khi kết thúc trận đấu sẽ bị phạt tối thiểu 2.000.000 đồng. Vi phạm lần thứ hai bị phạt 4.000.000 đồng. Vi phạm lần thứ 3 bị phạt cấm chỉ đạo ít nhất một (01) trận và bị phạt tiền 10.000.000 đồng.

Điều 68. Vi phạm an ninh, an toàn tại trận đấu

1. BTC trận đấu để xảy ra tình trạng khán giả tràn xuống đường chạy, xuống sân thi đấu trước, trong và sau trận đấu thì tùy mức độ vi phạm sẽ bị cảnh cáo và có thể bị phạt tiền tối thiểu 10.000.000 đồng. Nếu trong vòng 30 phút không tổ chức thi đấu được thì BTC trận đấu sẽ bị cảnh cáo và phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, đồng thời đội chủ nhà sẽ bị xử thua đội khách với tỷ số 0-3 (nếu kết quả trận đấu mà đội chủ nhà thua nhiều hơn thì giữ nguyên tỷ số).

Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, các trận đấu tiếp theo của đội chủ nhà có thể phải thi đấu trên sân nhà không có khán giả hoặc sân trung gian. Nếu lỗi do cổ động viên của đội khách gây ra thì đội khách cũng bị xử lý kỷ luật như trên.

Cách tính thời gian 30 phút:

- a) Trước trận đấu tính từ giờ bóng lăn.
- b) Trong trận đấu tính từ lúc trọng tài tạm dừng trận đấu.

2. Cảnh cáo và phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng nếu Ban tổ chức trận đấu không kịp thời can thiệp để xảy ra tình trạng đốt lửa, đốt pháo (bất kể loại pháo nào) trong sân vận động hoặc các sự việc khác làm hoang mang hoặc ảnh hưởng đến tính mạng, sức khoẻ của khán giả, đội bóng. Nếu tái phạm, CLB, đội bóng có thể phải thi đấu trên sân nhà không có khán giả hoặc rời đến sân trung gian.

3. Trước, trong và sau trận đấu, nếu Ban tổ chức trận đấu không đảm bảo an ninh an toàn ở trong sân hay khu vực xung quanh sân vận động, để khán giả tấn công quan chức trận đấu, đội khách, đội nhà hoặc cổ động viên, ném vật lạ xuống sân làm ảnh hưởng đến chuyên môn của trận đấu hoặc gây thương tích cho khán giả, cầu thủ, quan chức trận đấu, cán bộ, nhân viên thì bị cảnh cáo và phạt từ 15.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng và phải chịu mọi phí tổn do sự việc đó gây ra. Các trận đấu tiếp theo của đội chủ nhà có thể phải thi đấu trên sân nhà không có khán giả hoặc rời đến sân

trung gian. Nếu tái phạm nghiêm trọng, CLB, đội bóng có thể bị trừ điểm hoặc phạt chuyển xuống thi đấu ở hạng thấp hơn.

Trường hợp làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng thi đấu của đội khách (theo nhận định của trọng tài) hoặc gây sức ép với trọng tài thì đội chủ nhà bị xử thua đội khách 0-3 (nếu thua nhiều hơn thì giữ nguyên tỷ số). Trong trường hợp theo kết luận của trọng tài, giám sát mà các thành viên của đội khách cố tình giả vờ thì đội chủ nhà không bị phạt, các thành viên đó sẽ chịu hình thức kỷ luật theo Điều 5 (trường hợp thi đấu trên sân trung gian, nếu lỗi do cố động viên của đội nào gây ra, đội bóng đó sẽ bị xử lý theo quy định này).

4. Nếu Ban tổ chức trận đấu để xảy ra sự cố làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của đội khách, trọng tài, thành viên Ban tổ chức giải tại nơi ở, nơi tập luyện thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng và phải bồi thường thiệt hại.

5. Nếu Ban tổ chức trận đấu để cố động viên kích động, lăng mạ, có lời lẽ thô tục đối với LĐBĐVN, Ban tổ chức giải, trọng tài, giám sát, đội bạn dưới mọi hình thức trong khi trận đấu đang tiến hành thì bị phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Đội bóng được nhóm cố động viên đó ủng hộ nếu không thi đấu trên sân nhà cũng bị phạt như trên. Nếu tái phạm, đội bóng được nhóm cố động viên đó ủng hộ sẽ bị buộc thi đấu trên sân không có khán giả.

6. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng nếu Ban tổ chức trận đấu không đảm bảo về số lượng máy ghi hình hoặc vi phạm quy định chất lượng và quản lý băng hình. Phạt tiền 5.000.000 đồng nếu Ban tổ chức trận đấu nộp thiếu một băng ghi hình trận đấu; Nếu triển khai chậm từ phút một đến phút mười lăm (15) thì bị phạt tiền 2.000.000 đồng từ phút mười sáu (16) trở lên thì coi như không có băng và bị phạt 12.000.000 đồng.

7. Nếu Ban tổ chức trận đấu để xảy ra tình trạng không có xe cứu thương, thiếu một (01) tổ khiêng cáng hoặc có thái độ phục vụ không tốt thì bị phạt tiền 5.000.000 đồng.

8. Nếu Ban tổ chức trận đấu để người nhật bóng cố tình chậm đưa bóng vào sân nhiều lần hoặc người phục vụ y tế không thực hiện đúng nhiệm vụ của mình thì bị phạt tiền 5.000.000 đồng.

9. Nếu Ban tổ chức trận đấu không cử xe đến đón quan chức trận đấu đến sân họp hoặc làm nhiệm vụ thì bị phạt tiền 5.000.000 đồng. Nếu xe đến muộn thì bị phạt tiền 4.000.000 đồng.

Điều 69. Tự ý bỏ trận đấu

1. Nếu một CLB, đội bóng từ chối thi đấu một trận đấu không phải vì lý do bất khả kháng hoặc tự ý bỏ cuộc không tiếp tục trận đấu với bất cứ lý do nào sẽ bị phạt tiền tối thiểu 100.000.000đ, bị loại khỏi giải và phải xuống thi đấu ở giải hạng Ba vào mùa bóng sau. Toàn bộ kết quả thi đấu (nếu có) của đội bóng khác đối với đội bóng này đều bị hủy bỏ. Người chủ mưu bị phạt 10.000.000 đồng và bị cấm 05 năm tham gia các hoạt động bóng đá do Công ty CPBĐCNVN, LĐBĐVN tổ chức. Trường hợp không phát hiện được người nào chủ mưu thì Trưởng đoàn (hoặc người có trách nhiệm cao nhất của CLB, đội bóng tại trận đấu đó), huấn luyện viên trưởng, Đội trưởng sẽ bị phạt như người chủ mưu.

2. Nếu một CLB, đội bóng có hành vi dẫn tới việc trận đấu không thể diễn ra hoặc không thể thi đấu đủ thời gian thì CLB, đội bóng đó sẽ bị phạt tối thiểu 100.000.000 đồng và bị xử thua 0-3 hoặc trận đấu sẽ phải tổ chức thi đấu lại.

Trong trường hợp nghiêm trọng, CLB, đội bóng có thể phải chịu thêm hình thức kỷ luật tại Điều 5 của Quy định này.

Điều 70. Không cử đội bóng tham gia giải

1. CLB có đội bóng thuộc thành phần tham gia giải mà không cử đội tham gia giải hoặc từ chối tham gia giải theo quy định sẽ bị phạt tiền như sau (trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng):

a) Đối với các giải trong nước:

- Phạt tối thiểu 500.000.000 đồng nếu không tham gia giải Ngoại hạng Quốc gia;
- Phạt tối thiểu 300.000.000 đồng nếu không tham gia giải hạng Nhất Quốc gia;
- Phạt tối thiểu 200.000.000 đồng nếu không tham gia giải Cúp Quốc gia;
- Phạt tối thiểu 150.000.000 đồng nếu không tham gia trận Siêu cúp Quốc gia;
- Phạt tối thiểu 100.000.000 đồng nếu không có đội trẻ tham gia giải U21, U19;
- Đối với các giải khác theo quy định tại Điều lệ giải.

b) Đối với các giải quốc tế: Bị phạt tối thiểu 300.000.000 đồng nếu không tham gia Cúp C1 Đông Nam Á hoặc Cúp C1 Châu Á. Ngoài ra, các CLB, đội bóng còn phải nộp phạt theo quy định tại Điều lệ giải.

2. LDBĐVN căn cứ vào những quy định đã được đề ra và mức độ vi phạm của CLB, đội bóng để không công nhận hoặc chấm dứt tư cách thành viên của CLB, đội bóng thuộc các giải của Công ty CPBĐC NVN, LDBĐVN.

Điều 71. Vi phạm của Cổ động viên

Cổ động viên của CLB, đội bóng nào vi phạm như quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 49 của Quy định này; vi phạm kỷ luật, gây rối làm mất trật tự công cộng, gây mất an ninh, an toàn trước, trong và sau trận đấu, làm xấu hình ảnh bóng đá Việt Nam và làm ảnh hưởng đến chuyên môn trận đấu thì:

1. Cá nhân, tập thể đó có thể bị cấm có thời hạn hoặc cấm vĩnh viễn vào sân vận động.

2. CLB, đội bóng tham dự trận đấu phải chịu trách nhiệm về hành vi ứng xử không đúng do cổ động viên của CLB, đội bóng mình gây ra, dù đó là hành vi cố ý hay vô ý sẽ bị xử lý kỷ luật căn cứ theo quy định và mức độ vi phạm.

Mục 8

KHÔNG CHẤP HÀNH QUYẾT ĐỊNH KỶ LUẬT VÀ KHÔNG ĐỦ TƯ CÁCH

Điều 72. Không chấp hành nghĩa vụ trả tiền

1. Cá nhân, tập thể không thực hiện nghĩa vụ trả tiền đầy đủ cho người khác (người khác bao gồm: cầu thủ, huấn luyện viên, CLB, đội bóng, đại diện cầu thủ do

FIFA, LDBĐQG cấp phép, Công ty CPBĐC NVN hoặc LDBĐVN) mặc dù đã được một cơ quan của Công ty CPBĐC NVN, LDBĐVN yêu cầu phải trả đầy đủ thì:

- a) Bị phạt tối thiểu 5.000.000 đồng.
 - b) Sẽ được cơ quan xử lý thuộc LDBĐVN dành một khoảng thời gian cuối cùng để thanh toán khoản nợ.
 - c) CLB, đội bóng sẽ bị cảnh cáo về khả năng trừ điểm hoặc chuyển xuống thi đấu ở hạng thấp hơn nếu không trả đủ tiền khi đến hạn định cuối cùng. Bên cạnh đó, có thể bị cấm chuyển nhượng cầu thủ hoặc không cho tham gia các giải đấu do Công ty CPBĐC NVN, LDBĐVN tổ chức.
2. Nếu CLB, đội bóng không tuân thủ hạn định cuối cùng, cơ quan xử lý sẽ căn cứ vào mức độ vi phạm để quyết định việc trừ điểm hoặc chuyển xuống thi đấu ở hạng thấp hơn.
 3. Nếu cá nhân vi phạm có thể bị cấm tham gia hoạt động bóng đá vĩnh viễn.
 4. Chủ thể bị phạt không được quyền khiếu nại đối với quyết định kỷ luật do vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

Điều 73. Không đủ tư cách

1. Phạt tiền tối thiểu 12.000.000 đồng và bị xử thua trong trận đấu đó với tỷ số 0-3 trong trường hợp CLB, đội bóng sử dụng cầu thủ không đủ tư cách tham dự vào một trận đấu chính thức.
2. Phạt tiền tối thiểu 7.000.000 đồng và bị xử thua trong trận đấu đó với tỷ số 0-3 trong trường hợp CLB, đội bóng sử dụng cầu thủ không có đủ tư cách tham dự vào trận đấu giao hữu.

Mục 9

KHÔNG CHẤP HÀNH LỆNH TRIỆU TẬP VÀO ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA, ĐỘI DỰ TUYỂN QUỐC GIA, ĐỘI DỰ TUYỂN TRẺ QUỐC GIA, ĐỘI TUYỂN TRẺ QUỐC GIA; KHÔNG HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ, VI PHẠM KỶ LUẬT KHI THAM GIA ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA, ĐỘI DỰ TUYỂN QUỐC GIA, ĐỘI TUYỂN TRẺ QUỐC GIA, DỰ TUYỂN TRẺ QUỐC GIA

Điều 74. Không chấp hành lệnh triệu tập, cản trở việc thực hiện lệnh triệu tập, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm kỷ luật khi tham gia Đội tuyển Quốc gia

1. Tổ chức, tập thể, cá nhân nếu không chấp hành lệnh triệu tập hoặc cản trở người khác thực hiện lệnh triệu tập vào Đội tuyển Quốc gia dưới mọi cấp độ và lứa tuổi; trong thời gian tập trung đội tuyển không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật trả về thì bị xử lý như sau:

- a) Đối với CLB: Khiển trách hoặc cảnh cáo và phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.
- b) Đối với cầu thủ:

- Đối với giải giao hữu Quốc tế: Phạt tiền tối thiểu 10.000.000 đồng và bị cấm tham gia các giải do Công ty CPBĐCNVN, LĐBĐVN tổ chức trong thời hạn từ 03 đến 09 tháng.

- Đối với giải thi đấu quốc tế chính thức: Bị phạt tiền tối thiểu 20.000.000 đồng và bị cấm tham gia các giải do Công ty CPBĐCNVN, LĐBĐVN tổ chức trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm.

c) Đối với huấn luyện viên:

- Đối với giải giao hữu Quốc tế: Phạt tiền tối thiểu 12.000.000 đồng và bị cấm tham gia các giải do Công ty CPBĐCNVN, LĐBĐVN tổ chức trong thời hạn từ 03 tháng đến 09 tháng.

- Đối với giải thi đấu quốc tế chính thức: Phạt tiền tối thiểu 22.000.000 đồng và bị cấm tham gia các giải do Công ty CPBĐCNVN, LĐBĐVN tổ chức trong thời hạn từ 01 đến 02 năm.

2. Ngoài ra, trong thời gian tập trung ở Đội tuyển Quốc gia dưới mọi cấp độ và lứa tuổi, người nào không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật trả về, ngoài hình thức kỷ luật như trên, người vi phạm phải trả toàn bộ các chi phí ăn, ở, di chuyển (tiền vé máy bay, tàu, ô tô) và các chế độ được hưởng khác trong thời gian tập trung.

Mục 10

KHÔNG THỰC HIỆN NGHĨA VỤ ĐĂNG KÝ VÀ VI PHẠM TRONG KÝ KẾT, THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Điều 75. Không thực hiện nghĩa vụ đăng ký

1. Câu lạc bộ, đội bóng không thực hiện nghĩa vụ đăng ký Điều lệ, Quy chế hoạt động của CLB, đội bóng, cầu thủ và huấn luyện viên do CLB, đội bóng quản lý, sử dụng với LĐBĐVN sẽ bị phạt cấm đăng ký cầu thủ mới trong giai đoạn đăng ký tiếp theo thời điểm vi phạm.

2. Câu lạc bộ, đội bóng không báo cáo với Công ty CPBĐCNVN, LĐBĐVN về việc đã chuyển nhượng cầu thủ cho CLB, đội bóng khác tham gia các giải bóng đá do Công ty CPBĐCNVN, LĐBĐVN tổ chức thì bị phạt 5.000.000 đồng đối với mỗi trường hợp không báo cáo và có thể bị cấm đăng ký cầu thủ mới trong giai đoạn đăng ký tiếp theo.

3. CLB, đội bóng thuộc các giải bóng đá do Công ty CPBĐCNVN, LĐBĐVN tổ chức không gửi danh sách lưu cầu thủ mà CLB, đội bóng đang quản lý tới Công ty CPBĐCNVN, LĐBĐVN đúng thời hạn quy định thì bị phạt tiền 10.000.000 đồng.

Điều 76. Vi phạm trong ký kết hợp đồng lao động

1. Phạt tiền tối thiểu 25.000.000 đồng đối với CLB, đội bóng có hành vi xúi giục cầu thủ ký hợp đồng lao động, hợp đồng đào tạo với CLB, đội bóng mình trái quy định.

2. Phạt tiền tối thiểu 25.000.000 đồng trong trường hợp CLB, đội bóng không thông báo bằng văn bản cho CLB, đội bóng đang có hợp đồng lao động, hợp đồng đào tạo với cầu thủ về việc muốn ký hợp đồng với cầu thủ đang có hợp đồng lao động, hợp đồng đào tạo với CLB, đội bóng đó.

3. Câu lạc bộ, đội bóng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng với huấn luyện viên, cầu thủ sẽ bị tạm đình chỉ ký hợp đồng với bất kỳ huấn luyện viên, cầu thủ mới nào cho đến khi việc thanh toán được thực hiện đầy đủ.

4. Câu lạc bộ, đội bóng xây dựng, bổ sung hợp đồng với mục đích trốn tránh việc bồi thường cho huấn luyện viên, cầu thủ, ngoài nghĩa vụ trả tiền bồi thường, CLB, đội bóng sẽ bị buộc bồi thường thêm một khoản tiền cho huấn luyện viên, cầu thủ tương đương với 25% số tiền phải bồi thường.

5. Huấn luyện viên đồng thời ký kết hợp đồng với nhiều CLB, đội bóng để huấn luyện các đội bóng có lợi ích đối lập nhau thì bị cấm tham gia các giải do Công ty CPBĐC NVN, LĐBĐVN tổ chức trong thời hạn 02 năm.

6. Cầu thủ có hành vi đồng thời ký kết hợp đồng lao động để thi đấu cho nhiều CLB, đội bóng có lợi ích đối lập nhau, trái với quy định thì bị phạt tối thiểu 10.000.000 đồng và bị cấm thi đấu trong các giải do Công ty CPBĐC NVN, LĐBĐVN tổ chức trong thời hạn từ 01 đến 02 năm. Sau thời gian bị kỷ luật, cầu thủ đó vẫn thuộc về CLB, đội bóng đã ký hợp đồng đầu tiên (nếu hợp đồng đó còn hiệu lực) hoặc trở thành cầu thủ tự do khi hợp đồng đã hết hiệu lực.

Điều 77. Vi phạm trong ký kết Hợp đồng chuyển đổi chủ sở hữu CLB, ĐB

Trước khi ký Hợp đồng chuyển đổi chủ sở hữu CLB, đội bóng, chủ sở hữu cũ của CLB, đội bóng phải thực hiện xong các nghĩa vụ đối với Công ty CPBĐC NVN, LĐBĐVN, giải đấu và bên thứ ba có liên quan. Nếu vi phạm, CLB, đội bóng sẽ bị xử lý như sau:

a) Hợp đồng chuyển đổi chủ sở hữu CLB, đội bóng không được LĐBĐVN công nhận;

b) Bị phạt 50.000.000 đồng và phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ đối với Công ty CPBĐC NVN, LĐBĐVN, giải đấu và bên thứ ba có liên quan.

Điều 78. Chấm dứt hợp đồng không có lý do chính đáng

1. Trong trường hợp bên đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và hợp đồng đào tạo cầu thủ không có lý do chính đáng, ngoài nghĩa vụ phải bồi thường phá vỡ hợp đồng có thể bị kỷ luật như sau:

a) Đối với cầu thủ: bị đình chỉ hoặc bị cấm thi đấu trong các trận đấu chính thức ở CLB, đội bóng mới ít nhất 04 tháng. Biện pháp kỷ luật này được áp dụng để cấm cầu thủ đó thi đấu trong giai đoạn giữa trận đấu cuối cùng của mùa giải hiện thời và trận đấu đầu tiên của mùa giải tiếp theo, áp dụng cho cả giải bóng đá Quốc gia và giải Vô địch các CLB do AFC tổ chức. Biện pháp kỷ luật này không áp dụng đối với cầu thủ đã đăng ký thi đấu cho một đội bóng là đại diện của LĐBĐVN tham gia thi đấu trận chung kết vòng loại quốc tế trong giai đoạn từ trận đấu cuối cùng của mùa giải hiện thời đến trận đấu đầu tiên của mùa giải mới.

b) Đối với CLB, đội bóng: bị cấm đăng ký cầu thủ mới trong nước hoặc quốc tế trong 2 giai đoạn đăng ký.

Mục 11

VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI NHÀ TÀI TRỢ; KHÔNG HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC

Điều 79. Vi phạm các quy định về nghĩa vụ đối với nhà tài trợ

1. Phạt tiền 50.000.000 đồng/lần/thành viên vi phạm đối với CLB, đội bóng có thành viên trong khu vực sân và khu vực liền kề mặc trang phục mang hình quảng cáo cho công ty cạnh tranh với các nhà tài trợ độc quyền của giải.

2. Phạt tối thiểu là 70.000.000 đồng cho lần vi phạm thứ nhất, 140.000.000 đồng cho lần vi phạm thứ hai và bị cấm tổ chức thi đấu trên sân nhà ở lần vi phạm thứ ba trong trường hợp Ban tổ chức trận đấu để cho công ty có sản phẩm cạnh tranh với các nhà tài trợ của giải thực hiện các hình thức tiếp thị hoặc quảng cáo nhanh dưới mọi hình thức.

3. Phạt tiền tối thiểu 5.000.000 đồng nếu Ban tổ chức trận đấu để thiếu bảng quảng cáo hoặc để bảng quảng cáo không đúng vị trí.

Điều 80. Không hoàn thành nhiệm vụ

Quan chức trận đấu, cán bộ, nhân viên không thực hiện, thực hiện không đầy đủ và nghiêm túc nhiệm vụ gây hậu quả nghiêm trọng hoặc có hành vi tiêu cực và/hoặc các hành vi khác làm ảnh hưởng đến uy tín của LDBĐVN thì tùy vào mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật theo các hình thức tại Điều 5 của Quy định này.

Điều 81. Xử lý vi phạm trong các trường hợp khác

1. Tất cả các vi phạm của cá nhân, tổ chức, tập thể trước, trong và sau trận đấu mà quan chức trận đấu không phát hiện được thì cơ quan có thẩm quyền của LDBĐVN sẽ căn cứ vào tư liệu, tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi vi phạm để xử lý kỷ luật đối với các vi phạm đó.

2. Đối với những trường hợp vi phạm nghiêm trọng của cá nhân, tập thể, tổ chức trong trận đấu, giải đấu đã bị chủ thể có thẩm quyền trong trận đấu, giải đấu đó xử lý, Ban Kỷ luật LDBĐVN (hoặc cơ quan có thẩm quyền của LDBĐVN) vẫn có quyền xem xét áp dụng mức kỷ luật phù hợp đối với hành vi vi phạm đó.

3. Đối với những vụ việc tiêu cực của tổ chức, tập thể và cá nhân, Ban tổ chức giải báo cáo với LDBĐVN và gửi hồ sơ cho các cơ quan chức năng xem xét, xử lý.

CHƯƠNG IV CƠ QUAN XỬ LÝ KỶ LUẬT

Điều 82. Ban Kỷ luật

Ban Kỷ luật là cơ quan của LDBĐVN thực hiện chức năng xem xét và áp dụng những biện pháp kỷ luật theo thẩm quyền đối với các tổ chức, tập thể, cá nhân vi phạm

Điều lệ và các quy định của LDBĐVN, của các tổ chức bóng đá quốc tế mà LDBĐVN là Thành viên.

Điều 83. Cơ cấu tổ chức

1. Ban Kỷ luật có bộ phận Thường trực gồm Trưởng Ban và Thư ký Ban.

a) Trưởng Ban Kỷ luật do Ban Chấp hành LDBĐVN bầu ra, chịu trách nhiệm công tác trước LDBĐVN về các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình.

b) Thư ký Ban do Trưởng Ban Kỷ luật chỉ định trong số cán bộ nhân viên đang làm việc chuyên trách tại LDBĐVN, thực hiện công việc hành chính của Ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về các công việc được giao.

2. Các Thành viên Ban Kỷ luật, Hội đồng Tư vấn không đồng thời là Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và Ban Giải quyết khiếu nại của LDBĐVN.

Điều 84. Nhiệm vụ

1. Điều tra, tìm hiểu và áp dụng những biện pháp kỷ luật cần thiết đối với các tổ chức, tập thể và cá nhân tham gia hoạt động bóng đá do LDBĐVN tổ chức, quản lý, điều hành vi phạm Luật thi đấu, Điều lệ LDBĐVN, Quy chế, Điều lệ giải hoặc vi phạm những quy định, quyết định khác của LDBĐVN và các tổ chức bóng đá quốc tế mà LDBĐVN là thành viên.

2. Ban hành quyết định kỷ luật dưới mọi hình thức theo thẩm quyền, theo các quy định của LDBĐVN và quy định của các tổ chức bóng đá quốc tế mà LDBĐVN là thành viên.

3. Kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền có biện pháp xử lý cần thiết đối với những trường hợp cần áp dụng biện pháp xử lý vượt quá thẩm quyền của Ban Kỷ luật.

Điều 85. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Kỷ luật hoạt động độc lập theo quy định của Điều lệ LDBĐVN, Quy định này và các quy định có liên quan của LDBĐVN.

2. Tất cả các Thành viên của Ban Kỷ luật, kể cả Trưởng ban nếu có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến vụ việc kỷ luật thì không được tham gia vào tiến trình giải quyết vụ việc đó.

3. Việc xem xét, xử lý kỷ luật phải được tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều lệ, Quy định này, các quy định có liên quan của LDBĐVN và Quy định về kỷ luật của các tổ chức bóng đá quốc tế mà LDBĐVN là Thành viên.

4. Ban Kỷ luật chỉ xem xét, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của LDBĐVN, của tổ chức mà LDBĐVN là Thành viên.

5. Ban Kỷ luật đảm bảo tính trung thực, khách quan và chính xác trong quá trình xem xét, xử lý vi phạm và phải chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành LDBĐVN nếu có sai sót do lỗi cố ý nghiêm trọng.

6. Thành viên Ban Kỷ luật không được nhận tiền, tài sản, quà biếu hoặc lợi ích vật chất khác dưới bất kỳ hình thức nào của các tổ chức, cá nhân bị xem xét hoặc có liên quan đến việc xử lý kỷ luật.

7. Trong quá trình xem xét xử lý kỷ luật, Thành viên Ban Kỷ luật không được phát ngôn hay tiết lộ mọi thông tin liên quan đến vụ việc trước báo chí hay công luận khi chưa có quyết định chính thức của Ban, trừ trường hợp có quy định khác.

8. Người báo cáo, thông tin về việc vi phạm kỷ luật phải được bảo vệ. Ban Kỷ luật xem xét xử lý theo hướng giảm nhẹ cho những trường hợp có vi phạm nhưng thành khẩn báo cáo và tích cực làm giảm nhẹ hoặc khắc phục hậu quả.

Điều 86. Thẩm quyền xử lý kỷ luật

1. Ban Kỷ luật có quyền xử lý mọi vi phạm không thuộc thẩm quyền của cơ quan khác.

2. Tùy thuộc vào quy mô và mức độ phức tạp của vụ việc, Trưởng Ban Kỷ luật có quyền tự mình xem xét và quyết định xử lý kỷ luật với tư cách là cán bộ xử lý kỷ luật duy nhất, trường hợp cần thiết có thể trình Chủ tịch LDBĐVN thành lập Hội đồng Tư vấn xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 88 của Quy định này.

3. Tùy theo yêu cầu và tính chất từng vụ việc, Ban Kỷ luật quyết định tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của từng thành viên dưới các hình thức: Gặp trực tiếp, trao đổi, thống nhất ý kiến bằng văn bản, điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác. Sau khi có quyết định phải thông báo đến từng Thành viên Ban Kỷ luật được biết.

4. Đối với những vi phạm kỷ luật phát sinh từ các giải đấu do LDBĐVN tổ chức, để xử lý một cách kịp thời, Trưởng Ban Kỷ luật có thể phân công một số Ủy viên Ban Kỷ luật cùng với Trưởng Ban, Thư ký Ban làm nhiệm vụ Thường trực để xử lý.

Điều 87. Căn cứ xem xét xử lý kỷ luật

Ban Kỷ luật chỉ xem xét xử lý kỷ luật khi:

1. Có yêu cầu, đề nghị có căn cứ của các Ban, Phòng, Ban Tổ chức các giải thi đấu và các tổ chức khác thuộc LDBĐVN về việc xem xét giải quyết vi phạm kỷ luật.

2. Có đơn của cá nhân, tập thể và tổ chức thành viên, có ký tên và có địa chỉ cụ thể tố cáo về hành vi vi phạm của cá nhân, tập thể và tổ chức Thành viên khác gửi đến LDBĐVN.

3. Ban Kỷ luật phát hiện ra hành vi vi phạm.

Điều 88. Thành lập Hội đồng Tư vấn xử lý kỷ luật (Hội đồng Tư vấn)

1. Trong trường hợp cần thiết, tùy theo tính chất vụ việc, Trưởng Ban Kỷ luật có thể trình Chủ tịch LDBĐVN thành lập Hội đồng Tư vấn để xem xét giải quyết. Hội đồng Tư vấn gồm toàn thể hoặc một số Ủy viên Ban Kỷ luật và mời thêm một số luật gia, luật sư và các nhà chuyên môn có uy tín, có trách nhiệm và kinh nghiệm ngoài Ban Kỷ luật tham gia Hội đồng này. Quyết định cuối cùng trong việc xử lý kỷ luật thuộc về Trưởng Ban Kỷ luật.

2. Trưởng Ban là Chủ tịch Hội đồng Tư vấn, Thư ký Ban đồng thời là Thư ký Hội đồng Tư vấn. Trong trường hợp Trưởng Ban, Thư ký Ban không tham gia Hội đồng Tư vấn, Trưởng Ban có trách nhiệm cử Chủ tịch, Thư ký Hội đồng Tư vấn.

Thư ký Ban, Thư ký Hội đồng là người giúp việc Ban, Hội đồng Tư vấn và không có quyền biểu quyết.

3. Hội đồng Tư vấn làm việc tập thể và quyết định theo đa số.

Điều 89. Trình tự xử lý kỷ luật

1. Đối với trường hợp Ban Kỷ luật xem xét xử lý kỷ luật:

a) Ban Kỷ luật tiếp nhận và nghiên cứu hồ sơ về vụ việc vi phạm kỷ luật.

b) Ban Kỷ luật có quyền trực tiếp hỏi những người có liên quan đến vụ việc (dù là người tố cáo hay là người biết sự việc), yêu cầu họ xuất trình và cung cấp những tài liệu cần thiết có liên quan. Đối với những vụ việc nghiêm trọng, Trưởng Ban có thể phân công Ủy viên của Ban điều tra, thu thập thông tin, gặp các bên và những người có liên quan để xem xét vụ việc. Nếu thấy cần thiết, Trưởng Ban Kỷ luật đề nghị các bộ phận, cơ quan chức năng phối hợp điều tra để xử lý.

- Các bên được hỏi có nghĩa vụ phối hợp để xác minh sự thật theo yêu cầu của Ban. Đặc biệt, họ phải tuân thủ những yêu cầu cung cấp thông tin của Ban.

- Khi thấy cần thiết, Ban Kỷ luật xác minh lại lời khai về các sự kiện thực tế của các bên.

- Nếu các bên chậm trễ trong việc trả lời, Trưởng ban Kỷ luật (sau khi đã cảnh cáo) có thể quyết định phạt tới 10.000.000 đồng.

c) Nếu các bên không phối hợp, bỏ qua thời hạn đã đặt ra, Trưởng Ban Kỷ luật ra quyết định xử lý kỷ luật dựa vào những tài liệu có trong hồ sơ.

d) Về nguyên tắc, Ban Kỷ luật xử lý theo hồ sơ. Bên bị kỷ luật trình bày ý kiến dưới dạng văn bản tường trình theo yêu cầu của Ban. Trong trường hợp đặc biệt, Ban có thể quyết định bố trí một buổi nghe đương sự trình bày, trong đó các bên liên quan có thể được triệu tập. Buổi trình bày được tổ chức kín.

đ) Thảo luận

- Ban Kỷ luật thảo luận kín.

- Nếu có buổi trình bày của đương sự, thảo luận sẽ được tổ chức tiếp sau buổi trình bày, trừ trường hợp ngoại lệ.

- Việc thảo luận phải được tiến hành liên tục, trừ trường hợp ngoại lệ.

- Trưởng Ban quyết định trình tự các nội dung thảo luận.

- Ủy viên trình bày ý kiến, Trưởng Ban trình bày sau cùng rồi lấy ý kiến biểu quyết.

- Trưởng Ban Kỷ luật quyết định.

2. Đối với trường hợp Trưởng Ban tự mình xem xét kỷ luật:

Thực hiện tương tự theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này.

3. Đối với trường hợp thành lập Hội đồng Tư vấn:

Thực hiện tương tự theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này. Trưởng Ban Kỷ luật ký quyết định xử lý kỷ luật.

Khi thấy cần thiết, nếu vượt quá thẩm quyền, Hội đồng Tư vấn có thể đề xuất Trưởng Ban Kỷ luật xem xét, giải quyết.

4. Kết luận và thông báo

Trong vòng 60 ngày đối với các vụ việc thông thường và 90 ngày đối với vụ việc phức tạp, Ban Kỷ luật phải kết luận về vụ việc theo một trong các hướng sau:

a) Kỷ luật chủ thể vi phạm;

b) Tạm đình chỉ việc xem xét kỷ luật khi có lý do chính đáng ngăn cản việc xem xét kỷ luật tại thời điểm ra quyết định;

c) Đình chỉ việc xem xét kỷ luật khi không có căn cứ để xử lý kỷ luật;

d) Trường hợp hình thức kỷ luật cần áp dụng vượt quá thẩm quyền của Ban Kỷ luật, Ban Kỷ luật lập báo cáo kiến nghị hình thức kỷ luật lên Ban Chấp hành hoặc Đại hội LDBĐVN để xem xét quyết định.

5. Hình thức và nội dung quyết định kỷ luật và thể thức thông qua

a) Quyết định được làm bằng văn bản, nội dung bao gồm:

- Đối tượng bị kỷ luật;
- Căn cứ pháp lý và thực tiễn để quyết định xử lý kỷ luật;
- Nội dung quyết định;
- Khả năng khiếu nại quyết định;
- Hiệu lực của quyết định.

b) Thể thức thông qua

- Quyết định được thông qua bằng hình thức biểu quyết bởi các thành viên tham gia xử lý kỷ luật.

- Mỗi thành viên có một phiếu.

- Nếu số phiếu ngang nhau, Trưởng Ban có lá phiếu quyết định.

- Căn cứ kết luận cuối cùng của Ban Kỷ luật hoặc Hội đồng Tư vấn, Trưởng Ban Kỷ luật ra quyết định xử lý kỷ luật.

- Trưởng ban Kỷ luật được sử dụng con dấu của LDBĐVN để ký quyết định và các văn bản trong phạm vi thẩm quyền.

6. Hiệu lực và khiếu nại:

a) Quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đương sự có quyền khiếu nại quyết định theo trình tự quy định.

b) Các quyết định của Ban Kỷ luật có thể bị khiếu nại với Ban Giải quyết khiếu nại LDBĐVN trừ trường hợp biện pháp kỷ luật là cảnh cáo, khiển trách, đình chỉ ít hơn 04 trận đấu hoặc tới 30 ngày, phạt tiền đến 10.000.000 đồng và quyết định kỷ luật đương sự do vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

c) Thời hạn khiếu nại như sau:

- Đối với Quyết định kỷ luật đình chỉ thi đấu hoặc đình chỉ làm nhiệm vụ có thời hạn là 03 ngày, kể từ ngày nhận quyết định.

- Các trường hợp khác thời hạn gửi đơn khiếu nại là 07 ngày kể từ ngày nhận quyết định.

- Thời điểm bắt đầu tính thời hạn khiếu nại là thời điểm nhận được quyết định (gửi qua fax hoặc qua đường bưu điện), theo báo cáo fax gửi đi hoặc ký nhận quyết định gửi qua đường bưu điện (nếu không gửi fax).

Điều 90. Điều kiện làm việc và chi phí giải quyết vụ việc kỷ luật

1. Ban Kỷ luật được sử dụng trụ sở, cán bộ và phương tiện làm việc của LDBĐVN để tổ chức giải quyết kỷ luật.

2. Trưởng Ban và các Ủy viên Ban Kỷ luật được cấp thẻ của LDBĐVN, được dự, quan sát và chứng kiến các hoạt động bóng đá do LDBĐVN tổ chức; Được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin cho các hoạt động của Ban Kỷ luật.

Trưởng Ban Kỷ luật được mời dự các Hội nghị của Ban Chấp hành LDBĐVN. Khi cần thiết, được mời dự cuộc họp của Thường trực LDBĐVN.

3. Thù lao làm việc của Ban Kỷ luật, Hội đồng Tư vấn và Thư ký được thực hiện theo quy định của LDBĐVN và được chi trả tùy theo từng vụ việc. Trưởng Ban và Thư ký Ban Kỷ luật được hưởng phụ cấp của bộ phận thường trực Ban Kỷ luật theo quy định của LDBĐVN.

4. Chi phí cho người làm chứng, người được Ban Kỷ luật mời tham gia quá trình giải quyết vụ việc do LDBĐVN chi trả theo quy định tài chính của LDBĐVN.

5. Chi phí của đương sự tham gia vụ việc kỷ luật theo triệu tập của Ban Kỷ luật do đương sự tự chi trả.

Điều 91. Thẩm quyền xét giảm, đình chỉ thi hành một phần biện pháp kỷ luật hoặc xóa án kỷ luật

1. Ban Kỷ luật có quyền xem xét việc giảm, đình chỉ thi hành một phần biện pháp kỷ luật đang áp dụng hoặc xóa án kỷ luật đối với cá nhân, tập thể.

2. Cá nhân, tập thể đang trong thời gian thi hành án kỷ luật có thể được xem xét giảm, đình chỉ thi hành một phần biện pháp kỷ luật hoặc xóa án kỷ luật nếu tuân thủ các điều kiện theo quy định của LDBĐVN.

CHƯƠNG V

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Mục 1

CƠ QUAN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 92: Ban giải quyết khiếu nại

1. Ban Giải quyết khiếu nại là cơ quan của LDBĐVN thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại.

Ban Giải quyết khiếu nại gồm 5 uỷ viên, trong đó có một Trưởng Ban và một Phó Trưởng Ban. Các Uỷ viên Ban Giải quyết khiếu nại do Ban Chấp hành quyết định. Các Uỷ viên Ban Giải quyết khiếu nại phải có trình độ tối thiểu là tốt nghiệp đại học luật.

2. Thường trực Ban Giải quyết khiếu nại gồm Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và Thư ký ban.

a) Trưởng Ban Giải quyết khiếu nại là luật gia Việt Nam, do Ban chấp hành LDBĐVN bầu ra, chịu trách nhiệm công tác trước LDBĐVN về tổ chức giải quyết khiếu nại.

b) Phó Trưởng Ban Giải quyết khiếu nại do Trưởng Ban Giải quyết Khiếu nại lựa chọn, thực hiện nhiệm vụ Trưởng Ban phân công, chịu trách nhiệm công tác trước Trưởng Ban.

c) Thư ký Ban do Trưởng Ban chỉ định trong số Uỷ viên Ban Giải quyết Khiếu nại, thực hiện các công việc hành chính của Ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về các công việc được giao.

Điều 93. Nhiệm vụ của Ban giải quyết khiếu nại

Ban giải quyết khiếu nại chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại đối với các quyết định kỷ luật, xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp về bóng đá của LDBĐVN.

Điều 94. Điều kiện làm việc, thù lao công tác

1. Ban Giải quyết khiếu nại được sử dụng trụ sở, cán bộ và phương tiện làm việc của LDBĐVN để tổ chức giải quyết khiếu nại.

2. Trưởng Ban Giải quyết khiếu nại được sử dụng con dấu của LDBĐVN để ký quyết định và các văn bản giấy tờ liên quan tới tổ chức và hoạt động giải quyết khiếu nại.

3. Thù lao làm việc của Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban Giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của LDBĐVN và được chi trả tùy theo từng vụ, việc khiếu nại. Trưởng ban, Phó trưởng ban, Thư ký Ban và các Ủy viên Ban giải quyết khiếu nại được hưởng phụ cấp trách nhiệm công tác theo quy định của LDBĐVN.

4. Trưởng Ban, Phó trưởng Ban, Thư ký Ban và các Ủy viên Ban Giải quyết khiếu nại được cấp thẻ của LDBĐVN, được ưu tiên dự, quan sát và chứng kiến các hoạt động bóng đá do LDBĐVN tổ chức, được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin cho hoạt động giải quyết khiếu nại.

Trưởng Ban Giải quyết khiếu nại được mời dự các Hội nghị của Ban Chấp hành LDBĐVN; Khi cần thiết, được mời dự cuộc họp của Thường trực LDBĐVN.

Điều 95. Nhiệm vụ của ủy viên Ủy ban Giải quyết khiếu nại

Các ủy viên Ban Giải quyết khiếu nại không đồng thời là Ủy viên Ban chấp hành, Ban Kiểm tra và Ban kỷ luật của LDBĐVN.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 96. Phạm vi giải quyết khiếu nại

1. Khiếu nại đối với quyết định kỷ luật về bóng đá của Chủ tịch LDBĐVN, Tổng thư ký LDBĐVN, Ban Kiểm tra, Ban Kỷ luật, các Ban và Hội đồng có thẩm quyền thuộc LDBĐVN.

2. Khiếu nại đối với quyết định giải quyết tranh chấp của Tòa trọng tài, Phòng Pháp lý và Tư cách cầu thủ.

3. Khiếu nại đối với Quyết định xử lý vi phạm trong các giải bóng đá do Công ty CPBĐCNVN, LDBĐVN tổ chức.

4. Khiếu nại đối với Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động giữa thành viên của LDBĐVN với cầu thủ, huấn luyện viên.

5. Khiếu nại đối với Quyết định giải quyết tranh chấp về đăng ký hoặc chuyển nhượng cầu thủ.

6. Khiếu nại đối với quyết định kỷ luật cấm thi đấu, làm nhiệm vụ có thời hạn.

Điều 97. Những trường hợp không giải quyết khiếu nại

Ban Giải quyết khiếu nại không tổ chức giải quyết khiếu nại trong các trường hợp sau:

1. Ngoài các trường hợp quy định tại Điều 96 của Quy định này.
2. Khiếu nại đối với quyết định của trọng tài trong trận đấu về bàn thua, bàn thắng, lỗi việt vị, lỗi phạt đền.
3. Khiếu nại đối với các quyết định kỷ luật dưới các hình thức cảnh cáo, khiển trách, đình chỉ ít hơn 04 trận đấu hoặc tới 30 ngày; phạt tiền đến 10.000.000 đồng.
4. Quyết định kỷ luật cấm thi đấu do phải nhận thẻ vàng, thẻ đỏ trong trận đấu;
5. Quyết định kỷ luật do vi phạm nghĩa vụ trả tiền;
6. Người khiếu nại không thực hiện đúng quy định của LĐBĐVN về khiếu nại.

Điều 98. Đơn khiếu nại

1. Đơn khiếu nại phải thể hiện rõ nội dung, yêu cầu khiếu nại, kèm theo đơn là những tài liệu có liên quan để chứng minh cho vụ, việc khiếu nại.
2. Người khiếu nại phải cung cấp đầy đủ các tài liệu cần thiết khác theo yêu cầu của Ban Giải quyết khiếu nại.
3. Tổ chức, cá nhân có khiếu nại chịu trách nhiệm về tính trung thực và độ chính xác của các thông tin, tài liệu gửi tới Ban Giải quyết khiếu nại.

Điều 99. Thời hạn gửi đơn khiếu nại

Thời hạn gửi Đơn khiếu nại và hồ sơ kèm theo đến Ban Giải quyết khiếu nại được quy định như sau:

1. Đối với Quyết định giải quyết tranh chấp về đăng ký hoặc chuyển nhượng cầu thủ, thời hạn khiếu nại là 03 ngày kể từ ngày nhận được quyết định;
2. Đối với Quyết định kỷ luật đình chỉ thi đấu hoặc đình chỉ làm nhiệm vụ có thời hạn, thời hạn khiếu nại là 03 ngày kể từ ngày nhận quyết định;
3. Các trường hợp khác thời hạn gửi đơn khiếu nại là 07 ngày kể từ ngày nhận quyết định.
4. Thời hạn gửi các tài liệu cần thiết khác theo yêu cầu của Ban Giải quyết khiếu nại do Ban Giải quyết khiếu nại ấn định.

Điều 100. Thành lập Ủy ban Giải quyết khiếu nại

Ban Giải quyết khiếu nại tổ chức giải quyết khiếu nại thông qua việc thành lập Ủy ban Giải quyết khiếu nại (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 của Điều này) trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận Đơn khiếu nại hợp lệ theo trình tự sau:

1. Sau khi nhận đơn khiếu nại, nếu thấy đơn giải quyết khiếu nại là hợp lệ Trưởng ban đề nghị danh sách ủy viên Ủy ban Giải quyết khiếu nại dự kiến, gồm 3 hoặc 5 hoặc 7 ủy viên tùy theo từng vụ, việc khiếu nại, trong đó có Trưởng ban và Thư ký ban.
2. Trưởng ban là Chủ tịch Ủy ban Giải quyết khiếu nại. Thư ký Ban đồng thời là Thư ký Ủy ban Giải quyết khiếu nại. Trong trường hợp Trưởng Ban, Thư ký Ban không tham gia Ủy ban Giải quyết khiếu nại, Trưởng Ban có trách nhiệm đề xuất Chủ tịch, Thư ký Ủy ban Giải quyết khiếu nại.
3. Danh sách dự kiến Ủy viên Ủy ban Giải quyết khiếu nại được Trưởng Ban Giải quyết khiếu nại thông báo cho các bên có liên quan và ấn định thời hạn trong đó

các bên có quyền phản đối ủy việc tham gia của từng ủy viên. Nếu hết thời hạn ấn định, không có ý kiến phản đối từ các bên, danh sách được Trưởng ban trình Chủ LĐBĐVN ký quyết định thành lập Ủy ban Giải quyết khiếu nại.

4. Ủy ban Giải quyết khiếu nại hoạt động dưới sự điều khiển của Chủ tịch Ủy ban Giải quyết khiếu nại và tự giải tán sau khi ra quyết nghị cuối cùng về vụ, việc giải quyết khiếu nại.

5. Đối với những vụ, việc khiếu nại đơn giản, Ban Giải quyết khiếu nại có thể xem xét trực tiếp đề Trưởng Ban Giải quyết khiếu nại ra quyết định giải quyết khiếu nại, không cần thành lập Ủy ban Giải quyết khiếu nại.

Điều 101. Thay đổi ủy viên Ủy ban Giải quyết khiếu nại

Trong trường hợp có ý kiến phản đối, Trưởng Ban Giải quyết khiếu nại xem xét lại danh sách đề bác bỏ ý kiến phản đối hoặc đề nghị một danh sách khác, trình Chủ tịch LĐBĐVN ký Quyết định thành lập Ủy ban Giải quyết khiếu nại.

Điều 102. Căn cứ pháp lý giải quyết khiếu nại

1. Ủy ban Giải quyết khiếu nại hoạt động độc lập, xem xét và giải quyết khiếu nại căn cứ vào Luật bóng đá, quy định của FIFA, quy định của AFC, Điều lệ của LĐBĐVN; Quy chế bóng đá chuyên nghiệp, Quy chế bóng đá ngoài chuyên nghiệp, Quy định về kỷ luật của LĐBĐVN, Quy định này, Điều lệ các giải bóng đá; các quy định của Ban Chấp LĐBĐVN; Quy chế tổ chức và hoạt động của các ban, phòng chuyên môn trong LĐBĐVN.

2. Các ủy viên Ủy ban Giải quyết khiếu nại không phải chịu trách nhiệm về hành vi hoặc sơ suất trong quá trình giải quyết khiếu nại, trừ trường hợp do lỗi cố ý nghiêm trọng.

Điều 103. Trình tự giải quyết khiếu nại

1. Tùy theo yêu cầu và tính chất vụ việc, Chủ tịch Ủy ban Giải quyết khiếu nại có thể quyết định việc tổ chức họp Ủy ban hoặc lấy ý kiến từng ủy viên của Ủy ban dưới các hình thức: gặp trực tiếp hoặc trao đổi ý kiến bằng văn bản, qua điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác.

2. Nếu xét thấy cần thiết, Chủ tịch Ủy ban Giải quyết khiếu nại triệu tập phiên họp để xem xét khiếu nại với sự có mặt của người khiếu nại hoặc người đại diện hợp pháp của tổ chức khiếu nại; người có thẩm quyền ra quyết định mà quyết định đó đang bị khiếu nại. Tùy theo từng vụ, việc khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban có thể mời thêm cá nhân, đại diện tổ chức có liên quan tham dự phiên họp của Ủy ban Giải quyết khiếu nại.

3. Nếu xét thấy cần thiết, Chủ tịch Ủy ban Giải quyết khiếu nại quyết định việc phân công ủy viên Ủy ban Giải quyết khiếu nại tiến hành khảo sát, thu thập thông tin, gặp các bên và những người có liên quan để xem xét vụ, việc khiếu nại.

4. Quyết nghị về giải quyết khiếu nại được thông qua nếu được ít nhất 2/3 số ủy viên tham gia giải quyết khiếu nại nhất trí bằng hình thức biểu quyết hoặc bằng hình thức phiếu lấy ý kiến.

Điều 104. Quyết định giải quyết khiếu nại

1. Căn cứ quyết nghị cuối cùng của Ủy ban Giải quyết khiếu nại hoặc Ban Giải quyết khiếu nại, Trưởng Ban Giải quyết khiếu nại ra quyết định giải quyết khiếu nại.

2. Quyết định giải quyết khiếu nại do Trưởng Ban Giải quyết khiếu nại ký là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký trừ trường hợp có yêu cầu khác được xác định ngay trong nội dung quyết định giải quyết khiếu nại. Các thành viên của Liên đoàn bóng đá Việt Nam, các tổ chức và cá nhân có liên quan có nghĩa vụ thực hiện quyết định.

3. Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày nhận đơn khiếu nại hợp lệ, Quyết định giải quyết vụ, việc khiếu nại phải được ban hành bằng văn bản. Trong trường hợp vụ, việc có tình tiết phức tạp thì Trưởng ban có thể quyết định kéo dài thời hạn thêm nhiều nhất là 30 ngày nữa và có văn bản thông báo tới các bên liên quan về quyết định kéo dài thời hạn.

4. Hội nghị Ban chấp hành hoặc Đại hội LĐBĐVN, theo đề nghị của Chủ tịch LĐBĐVN có quyền xem xét lại quyết định của Trưởng Ban Giải quyết khiếu nại về giải quyết vụ, việc khiếu nại.

5. Trưởng Ban Giải quyết khiếu nại có quyền không giải quyết đối với đơn khiếu nại không hợp lệ, trả đơn khiếu nại cho người khiếu nại và nêu rõ lý do không giải quyết khiếu nại.

Điều 105. Lệ phí giải quyết khiếu nại

Lệ phí giải quyết khiếu nại do bên khiếu nại chi trả, nộp vào tài khoản của LĐBĐVN theo mức và thời hạn quy định của Ban Giải quyết khiếu nại và theo nguyên tắc không bồi hoàn.

Tuỳ từng vụ việc khiếu nại, Chủ tịch LĐBĐVN có thể xem xét và chấp nhận yêu cầu giảm hoặc miễn lệ phí khiếu nại nếu bên khiếu nại có đơn yêu cầu và thực sự có khó khăn về tài chính.

Điều 106. Hành vi bị cấm

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, Ban Giải quyết khiếu nại và ủy viên Ủy ban Giải quyết khiếu nại không được tiết lộ thông tin với báo chí, tổ chức và cá nhân khác về vụ việc khiếu nại đang được thảo; không được nhận tiền, tài sản, quà biếu của các bên có liên quan tới vụ việc khiếu nại.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 107. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Những vi phạm xảy ra từ thời điểm Quy định này có hiệu lực thì căn cứ vào Quy định này để xử lý. Đối với những vi phạm xảy ra trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì áp dụng Quy định này hoặc văn bản trước đó trên cơ sở có lợi hơn cho đương sự để xem xét, xử lý.

2. Đối với những vi phạm mà chưa được mô tả trong Quy định này nhưng được thực hiện và gây thiệt hại đến uy tín, danh dự của LĐBĐVN, bóng đá Việt Nam và/hoặc đi ngược lại những mục tiêu, nguyên tắc đặt ra trong Điều lệ LĐBĐVN thì cơ quan có thẩm quyền của LĐBĐVN căn cứ vào các hình thức kỷ luật của Quy định này, quy định kỷ luật FIFA, AFC, AFF và các quy định khác của LĐBĐVN để xem xét, xử lý.